

VÕ PHIỄN

*MÙA ĐÊM
CUỐI NĂM*

mưa đêm cuối năm

võ phiến

mưa đêm cuối năm
võ phiến

Bìa: M. C. P
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Copyright © 1959 by Vo Phien

MƯA ĐÊM
CUỐI NĂM
VÕ PHIẾN

Giải thưởng văn chương toàn quốc
1958 - 1959

TỰ DO
xuất bản - Saigon 1958

MỤC LỤC

1. Mưa đêm cuối năm	9
2. Lỡ làng	77
3. Kể trong đêm khuya	165

Mưa Đêm Cuối Năm

Ngọc và Lung ngồi trên một tảng đá lớn, đã nghe thấy lạnh. Trăng sáng trên cái mênh mông ngun ngút của núi rừng. Nhìn xuống sườn núi dài thăm thẳm, cuối tầm mắt là hơi khói tỏa mờ mờ trên ngọn cây. Bóng hai người như hai con quạ đen kỳ quái ngả dài trên đá.

Ngọc nói:

– Mai đồng chí đi?

– Sáng mai phải đi thì chiều mười tám mới đến Ân Hiệp kịp hẹn.

– Thạo đường đi Ân Hiệp chưa?

– Vừa mới nói ban chiều rằng đây là lần đầu đi về vùng ấy.

– Mình thì xa ba năm rồi, nhưng chắc về Ân Hiệp mình không quên một con đường nào. Nghĩa là mình nhớ từng gia đình, quen từng nhà...

Lung không nói, y biết Ngọc đang ngập ngừng trước một câu hỏi mà anh ta đã nhắc lại hai lần rồi: “Tại sao mình lại không được phân công đi Ân Hiệp hả?” Lần này thì Ngọc chùng lại kịp, không thốt ra câu hỏi. Nhưng anh ta mất trớn nói chuyện, ngồi yên lặng.

Lung nghĩ đến những làng thượng du sẽ đi ngang qua. Đêm nay ở hang Tà

Léc. Chiều mai có thể đến Nước Dòng, đêm mai nếu tình hình khá có thể ngủ bên một bếp lửa... Y quay lại nói với Ngọc:

– Này... kiểu nhà sàn người thượng bên Nước Dòng ngộ lắm. Cửa lớn ngó lên ngọn núi. Về phía chân núi có một cái cửa sổ nhỏ. Mình ở dưới nhìn lên thường thường trông thấy trẻ con thập thò ló đầu ra giống như những con thỏ con nhốt trong chuồng, xinh xinh. Đồng chí đã đến Nước Dòng lần nào chưa nhỉ?

Ngọc không đáp Lung ngả lưng nằm ngửa, khoanh hai tay vòng lên đầu làm gối, nhìn bạn. Lung không có cảm tình với vẻ mặt ấy. Hai con mắt của Ngọc sâu mà nhanh nhẹn quá. Có một cái gì không thẳng thắn trong cái nhìn của

anh ta. Lung có cảm tưởng như thế, vì Ngọc không chịu đựng nổi một khi bị người khác nhìn lại. Những lúc ấy anh ta hoảng hốt, tránh trở tháo lui, vội vàng ngó lảng ra phía khác. Cảm anh ta nhọn, hai môi mỏng, gương mặt gầy, lưỡng quyền nhô cao. Nhất là cái nước da ngăm ngăm và trơn bóng lên của anh ta. Lung thấy ghét lạ. Lúc này nằm ngửa nhìn lên, Lung tò mò ngắm gò má bên phải của anh ta sáng lên một đường viền dưới trăng. Trán của anh ta có bề rộng nhưng lại thấp, rất thấp, và có hai lằn nhăn trông cộc lốc. Lung nghĩ: “Một tư tưởng thiên cận nào đã có cơ hội in sâu vào những nét nhăn ấy thì thực khó bề mà đuổi cho đi khỏi». Ngọc không có những ý nghĩ sâu sắc, tế nhị, nhưng anh ta thật dai dẳng, đã húc đầu vào một tư tưởng nào thì cứ như bầu riết vào đấy,

không tài nào gỡ ra được. Tuy vậy, nếu bị công kích, hay chỉ bị chỉ trích xa xôi, anh ta vội vàng tháo lui, lảng tránh như bỏ trận chạy dài. Thế rồi công kích xong, đầu lại vào đó, anh ta lại trở về với tư tưởng của mình, rón rén, lặng lẽ, tuồng như là vụng trộm, nhưng mà rất ương ngạnh. Anh ta có những biểu lộ thiếu tự tin ở cặp mắt, nhưng ương ngạnh, thiên cận vì cái trán.

Bỗng Ngọc lên tiếng hỏi Lung:

– Đồng chí có thấy tôi nhút nhát lắm không? Tôi thật là nhút nhát... nghĩa là tôi hành động không cương quyết gì cả. Nhiều lần tôi tự kiểm thảo thấy rằng chỉ vì e dè, do dự, thiếu mạnh dạn mà tôi hỏng việc rất nhiều. Nghĩa là tôi rất sợ người. Đồng chí hiểu không? Nghĩa là khi nào đối tượng của hành động tôi không phải là sự vật mà là một con người

thì tự nhiên tôi e ngại, rình từng phản ứng của đối tượng, sinh ra ngập ngừng, rụt rè, rồi làm hỏng việc. Đồng chí hiểu chứ? Thí dụ thế này nêu cấp trên giao cho tôi vận chuyển một tấn lúa đi năm cây số, tôi có thể làm được, nếu bảo tôi tìm ra khuyết điểm của một cây súng xấu để sửa chữa, tôi có thể tìm tòi ra được, vì tôi chỉ đối đầu với những khó khăn vật chất. Nhưng nếu phải đi thương lượng với một nghiệp đoàn xe ngựa để họ bằng lòng giáo dục các đoàn viên về thái độ nhã nhặn và nhường thêm ít nhiều quyền lợi cho cán bộ thì tôi khó đi tới kết quả tốt đẹp. Nghĩa là tôi dè dặt, tôi khó tạo ra được một không khí hiểu biết lẫn nhau giữa đại diện nghiệp đoàn với mình, tôi cứ rụt rè, trịnh trọng, làm cho không khí nặng nề, khó chịu. Đồng chí hiểu chứ, nghĩa là....

– Tôi hiểu...

– Vâng, nghĩa là ví dụ thế, chứ bây giờ, giai đoạn này thì không có công tác gì với nghiệp đoàn xe ngựa.

Lung bật cười. Ngọc quay lại nhìn lo lắng và vội vàng tiếp tục:

– Không, không! Đồng chí nên hiểu đó là một trường hợp tâm lý rất kỳ quặc, một trường hợp tàn phế về tâm lý. Hông lắm, hông lắm. Tôi tiếp xúc với một người lạ khó khăn, đau khổ hơn đạp phải lửa. Sợ đồng loại là nghĩa lý gì? Vô lý thế mà không sao sửa chữa được. Tôi thường tự nhắc với mình luôn luôn rằng người ta ai cũng giống nhau, cứ tự nhiên, đừng trịnh trọng, nhất định đừng tạo ra cái không khí trịnh trọng, cứ vượt khỏi những câu nói, những cử chỉ lễ mễ xã giao lúc đầu, là ta gặp một con người

y như mình. Thế mà tôi không vượt qua được khỏi. Tôi thấy có những kẻ giao thiệp rất tự nhiên, họ tiến áp ngay đến những cái vổ vai, bá cổ, những câu đùa giỡn, không có gì khó khăn cả. Còn tôi, tôi đến tiếp xúc với một người lạ, làm quen với một đồng loại mà y như kẻ rụt rè, bước vào một biệt thự sang trọng, rón rén từng bước chân, nín từng tiếng ho, ngại ngừng đủ chuyện, thật là khổ sở, khổ sở. Một người khách mà mình rót nước đưa thuốc ra mời, với người bạn nằm chung một giường, gác chân lên mình nhau mà ngủ, có gì khác nhau đâu, họ giống như nhau cả. Ai cũng muốn nói những câu tự do, có những cử chỉ tự nhiên đối với nhau, ai cũng thích đối đãi thân mật, muốn có thể vui vẻ cãi um lên với nhau để xem ỏi ngon hơn xoài, quít ngon hơn đu đủ hay trái lại, xem bơi lội

thú hơn hay đá bóng sướng hơn, ai cũng ghét trịnh trọng, ghét những câu mời mọc xã giao, những câu đối đáp lễ phép, lạt lẽo vô vị cả. Chỉ cần bạo dạn xô ngã cái bức tường ngăn cách giả tạo một cái là ta ùa đến ôm nhau nói cười. Thế mà tôi không làm được. Nghĩa là, đồng chí hiểu chứ?

– Tôi hiểu. Nhưng tại sao đêm nay đồng chí lại nghĩ về chuyện đó?

– Không, nghĩa là thế này. Đồng chí đừng cười chế giễu như thế. Tôi có nghĩ về chuyện đó nhiều lắm đâu. Không!

Lung nín cười, vẫn nằm ngửa, nhìn lên, tò mò ngắm cái vẻ lúng túng trên gương mặt trơn bóng của Ngọc. Anh ta lại chạy tránh. Giống như con chim nhát gan, nghe một chiếc lá rơi nhẹ vội nháy lung tung trong lồng.

– Tôi không bảo đồng chí nghĩ về chuyện đó là có gì khuyết điểm. Đồng chí có thể nghĩ về vấn đề ấy chứ...

– Không, không có lý do gì cả, không có lý do gì làm cho tôi đặc biệt chú ý đến vấn đề đó cả. Nhưng nghĩa là thế này, tôi lấy một ví dụ tôi chắc người con gái nào khi đã gần gũi với mình rồi cũng thích được hôn hít cả, cũng có thể nói những câu vớ vẩn, ríu ra ríu rít bàn tán với mình những chuyện vu vơ, nghĩa là cũng một người đàn bà tầm thường như nhau cả. Vậy thôi. Thế mà khi còn cách biệt, khi mà mình chưa làm quen, chưa phá đổ được bức tường trinh trọng ngăn cách, chưa nói được câu thân mật đầu tiên, thì xung quanh họ, chao ôi là... huyền bí. Mùi hương thơm của họ phất qua cũng khiến mình nghĩ ngợi liên miên, chạm được cái tà áo của họ một lần cũng bao

nhiều là xúc động, và nhớ và nghĩ, như một kỷ niệm quan trọng. Một chút gì đó cũng có ý nghĩa cả. Và bởi vì mình vẽ vời tưởng tượng ra nhiều ý nghĩa quá cho nên mình lại càng dè dặt từng cử chỉ, lời nói của mình, cho nên lại khó tự nhiên, thân mật. Nghĩa là cũng như khi mình tiến tới trong một căn phòng lộng lẫy quá thì mình không dám khua động sò sàng đấy mà. Tôi chắc rằng những kẻ gọi là giỏi tán gái chính là những kẻ không thấy những cử chỉ ngôn ngữ, những cái ngó cái nhìn của con gái có “nhiều ý nghĩa” quá đáng, là những kẻ có thể tầm thường hóa được hết mọi phụ nữ. Cứ tự nhiên mạnh dạn thẳng thắn phá vỡ cái lớp vỏ trang trọng do cuộc sống xã hội bọc quanh mỗi người, vào trực tiếp với cuộc sống thân mật, bản năng của họ, thì... thì... như nhau cả... giống nhau, có thể gần nhau lắm... hà hà...

Ngọc nhìn Lung cười nhăn nhở. Lung nhìn hai đường ánh sáng mỏng viền quanh hai vành tai anh ta rất ngộ nghĩnh. Lung nói:

– Tôi muốn đồng chí đưa một ví dụ cụ thể hơn nữa. Một trường hợp có người có việc có tên có tuổi rõ ràng...

– Không, không! Nghĩa là tôi ví dụ thế. Đồng chí nên hiểu tổng quát chung cho cả sự giao thiệp giữa người và người, chứ không riêng giữa nam nữ. Những người công tác dân vận có hiệu quả là...

– Tôi phá vỡ cái vỏ của đồng chí đây ! Hãy tiến vào cuộc sống thân mật, tôi chắc đồng chí đang nghĩ đến những chuyện ái tình không may mắn của chính đồng chí?

– Không, không! Nghĩa là tôi nói tổng quát thế.

Lung phá lên cười, gác một chân lên đùi Ngọc và giờ tay phát mạnh vào lưng anh ta:

– Nói thế chứ ai ép cung khai đâu. Nhưng việc gì mà giấu?

– Nghĩa là nói tổng quát thế. Chứ riêng trường hợp tôi thì hồi còn công tác hai năm liền ở Ân Hiệp...

– À! Ở Ân Hiệp! Hèn nào...

– Không, nghĩa là không nhiều đâu. Chỉ có một vấn đề thôi.

– Vấn đề?

– Không, chỉ có một câu chuyện. Nghĩa là một câu chuyện ái tình thôi. Không đi đến kết quả. Nghĩa là không có thì giờ để đi đến kết quả. Vì chúng tôi yêu nhau vô cùng, tha thiết lắm...

Ngọc ngó Lung có vẻ vừa ngỡ vực, vừa bối rối:

– Nghĩa là Cúc và tôi hiểu nhau rồi, hiểu là yêu nhau rồi. Chỉ còn chờ một cơ hội mạnh dạn phá một màn ngăn cách rất giả tạo, một thái độ dè dặt của cả hai bên rất vô lý, giả dối, chỉ còn chờ một cử chỉ, một câu nói thành thực là xô được cái màn cách biệt rất mong manh đó để yêu nhau thực sự. Vậy mà như đồng chí biết đấy chứ, vâng, đồng chí đã hiểu là tôi không có tài tạo ra cơ hội ấy. Thực là vô lý. Nhưng tôi có thể nói chắc là suốt đời cả hai đứa không bao giờ quên được nhau. Nghĩa là nếu đồng chí hỏi lấy gì làm bằng chứng thì tôi không thể kể ra một câu thể thốt nào, một lời hứa, một câu nói nào cả, nhưng đồng chí nghĩ coi làm thế nào có thể sống trong không khí sôi nổi của hai tâm hồn tha thiết

yêu nhau mà không cảm thấy điều đó được? Không có một bằng chứng gì cụ thể rõ rệt cả, nhưng tôi nhất định rằng thời gian đó tôi được yêu. Một người mù, hoàn toàn mù, không trông thấy được ánh sáng, nhưng từ trong nhà mát bước ra ngoài sân nắng họ vẫn cảm thấy cái không khí bao bọc quanh mình thay đổi hẳn. Tôi có cảm tưởng chắc chắn đã bước vào trong phạm vi ánh nắng tình yêu của Cúc, cái ánh nắng gắt gao vây quanh tôi, một thứ nắng làm ta say sưa ngây ngất như một ngày xuân đẹp trời...

– Đã lâu lắm tôi không được nghe những câu lãng mạn như thế.

Ngọc nhìn Lung, lo lắng, không hiểu ý bạn nói. Chợt anh ta như vừa nghĩ ra, xấu hổ, lúng túng.

– Không, không. Nghĩa là đồng chí nên hiểu rằng chúng tôi đã yêu nhau hơn một năm trời. Tình yêu của chúng tôi như con vịt con đã thành hình trong trứng, chỉ còn đưa mỏ ra mổ xé một cái màn mỏng là thoát khỏi vỏ. Thế nhưng đồng chí đã biết rằng tôi tàn tật...

– Tôi biết.

– Không, nghĩa là Cúc đẹp lắm, trời ơi, đẹp lắm, mới mười bảy tuổi. Năm đó Cúc mười bảy tuổi. Tôi tin chắc đồng chí mà quen biết Cúc thì cũng phải... cho là đẹp.

– Ý đồng chí muốn nói cũng đam mê cô ta chớ gì? Thôi. Chúng ta còn phải ở núi lâu dài. Đề nghị chưa nên nói chuyện gái, chuyện sắc đẹp... Này! Đồng chí có thấy đói không? Chúng ta nhóm lửa lên thui mớ nấm còn lại ấy ăn cho

hết. Mai sáng đồng chí sẽ kiếm mớ khác. Được không? Tôi nhất định quanh gốc cây si ấy còn có thể tìm ra được nhiều nấm nữa.

Có tiếng lá sột soạt gần bên. Cả hai người đều ngoảnh mặt nhìn về phía tiếng động, hai con nai con vừa ở đâu đến, đứng cách hai người không đầy mười thước, vểnh đầu nhìn sững. Ngọc nhìn cặp mắt hai con nai mở to mà bình tĩnh, thản nhiên. Rồi chúng thông thả bước đi, không để ý đến hai người. Những cái bóng lá loang lổ lấp loáng lướt qua trên mình chúng rồi rơi nằm xuống đất.

Trong lúc ấy tiếng một con rắn lục rít lên, lướt dài như thoảng qua ngang đầu.

Lung nhìn lại Ngọc thì vẻ mặt anh ta đã xa vắng. Lung có cảm tưởng như mình

vừa lơ đãng, quên theo dõi một con cá lờ đờ nổi gần mặt nước, để cho nó quẫy đuôi lặn biến xuống sâu lúc nào không hay. Và cả Lung cả Ngọc đều không nhớ đến chuyện mớ nấm nữa. Lung nằm im, nghĩ đến nhiều người con gái. Tuy rằng y đã hãm câu chuyện của bạn lại nhưng chính y cũng đang xao động, nghe chổi dậy nhiều nhớ nhung thèm khát lờ mờ.

Y vùng đứng dậy, đi vào trước cửa hang, thổi lửa, đun ba bốn cây gộc to cho ngọn lửa bốc cao, rồi sửa soạn đồng lá khô lót trong hang để nằm. Ánh lửa chập chờn, nhiều mảng bóng đen nháy múa trong hang, chồm chồm lên nhau như xô đuổi, vật lộn nhau, lộn xộn. Lung nhắm mắt lại. Nhưng trong trí y vẫn còn cái cảnh ấy: trước đây một năm, đã có lần y nằm với một người đàn bà thượng du trong hang nầy suốt ngày. Người đàn

bà thượng du, y dẫn từ dưới làng Nước Nhỉ lên. Và y với người đàn bà vật nhau, giỡn nhau chờn vờn trong cái hang lờ mờ như những tảng bóng tối hỗn độn đêm nay. Và hai người cười sặc sụa, giỡn la chí choé như những con thú tự do khoái trá giữa chỗ núi rừng vắng vẻ. Người đàn bà đó bây giờ ra sao? Y đoán chắc đó là một người thượng du lai, vì khuôn mặt, mũi và miệng có nhiều nét giống người kinh. Nhưng sợi tóc vàng hoe dính trên áo y, và cái mùi khét nắng mà y mừng tượng còn ngửi thấy quanh mình mấy hôm sau, làm cho y không muốn tìm về Nước Nhỉ nữa. Có tiếng một con chim gi vỗ cánh bay rất nặng nề qua trước cửa hang.

Một lúc lâu, y ngủ. Ngọn lửa hạ thấp lần, thấp lần. Rồi chỉ còn những cái lười lửa, xanh có, vàng có, liếm loanh quanh

trên những cây củi gộc to. Quá nửa đêm, Lung mơ màng thức giấc, thấy như có cảm giác mơn man nhẹ nhàng trên khắp người. Y nằm im, thoát dần ra khỏi tình trạng lơ mơ, y chú ý thấy cảm giác được mơn man tập trung trên một cánh tay phải. Cuối cùng y tỉnh táo hẳn, mở lim dim hai mắt trong bóng tối, và thấy Ngọc đã vào nằm bên y không biết từ lúc nào. Anh ta đang dùng tay trái nâng niu đỡ cánh tay phải của y lên. Còn tay phải của Ngọc thì vuốt ve nhẹ nhàng trên tay y, xoa lên xoa xuống rất âu yếm mơn trớn. Y không kịp ngượng, nhìn theo cái cử chỉ kỳ dị ấy, như chờ đợi một kết cuộc lạ lùng Y chăm chú theo dõi bàn tay phải của Ngọc úp xuống, lum lum ôm lấy cánh tay y, lướt phớt qua trên da thịt y, âm ẩm. Ba phút rồi, Ngọc vẫn cứ tiếp tục một cử động ấy.

Lung nhìn lần lần lên mặt bạn. Y kinh ngạc hết sức: hai con mắt của Ngọc vẫn nhắm tít như mắt một người ngủ kỹ. Y không tin, mở dần mắt của mình ra để nhìn, thì vẫn quả như thế Ngọc nhắm mắt như đang ngủ. Nhưng có lẽ anh ta không ngủ, hai bên gốc chân mày của anh ta nhúu nổi lên, vẻ mặt anh ta diễn tả một sự chăm chú, thiết tha đê mê, đồng thời một bản khoăn gần như khổ sở. Vẻ mặt của anh ta không phải là vẻ mặt của một người đang ngủ. Nhưng tại sao y nhắm mắt và cử động như trong một giấc mơ? Lung lạ lùng, nhìn chằm chằm Ngọc, không cử động. Năm phút, mười phút qua, dần dần Lung thiu thiu, mắt y mờ và khép lại như ngọn lửa lạng lẽ tắt trên một cây củi gộc trước cửa hang. Trong cảm giác lơ mơ trước giấc ngủ, y vẫn còn nghe bàn tay của Ngọc lướt nhẹ nhàng trên cánh tay y.

Sáng hôm sau y thức dậy thì Ngọc đã đi đâu, không còn trong hang nữa. Y mở túi xem lại hành lý và tài liệu, chuẩn bị ra đi. Lúc y sắp đi thì Ngọc vừa về. Anh ta nói:

– Đêm qua con heo một lại đi ngang qua đây. Tôi vừa theo dấu chân, thấy nó loanh quanh ở đây có lẽ lâu lắm.

– Đêm mai đồng chí ráng sức mà bắn, ta còn nhiều tên thuốc độc, cả mớ tên của tôi để lại đồng chí lấy mà dùng. Bao giờ về sẽ tạo mớ khác.

Ngọc bước lại gần:

– Đồng chí đi đấy à ?

– Đi.

– À...à...

Anh ta ngập ngừng bắn khoản. Lung đặt tay lên gáy anh ta, thân mật đẩy đi theo mình một đoạn đường. Anh ta nói, khó khăn:

– Đồng chí đi Ân Hiệp lần này, nếu có thể, nghĩa là nếu đồng chí gặp dịp, vâng, nghĩa là không có gì phiền hà thì đồng chí tìm gặp Cúc và bảo rằng tôi vẫn còn sống ở đây và có lời nhắn thăm Cúc. Thế thôi. Vâng, có thể thôi.

– Chỉ có thể thôi à?

Ngọc cười theo Lung, không đáp lại câu chế giễu. Anh ta sực nhớ một điều, nói thêm:

– Đồng chí có thể tìm ra dễ dàng, mà không phải hỏi đến tên Cúc. Anh ruột cô ấy, anh Hiếu, cũng là đồng chí, nghĩa là trước kia, bây giờ thế nào đồng

chí về đến Ân Hiệp cũng biết ngay. Có lẽ đồng chí có cơ hội tìm gặp dễ dàng.

Lung ngồi núp dưới lòng suối khô, chờ đợi. Đêm đã khuya. Y ngẫm nghĩ bản khoán, người con gái có cái bí danh là Thu sắp sửa đến gặp y đêm nay đã “thông cảm vấn đề” chưa? Đã được giải thích trước chưa? Hay là người ta chỉ bố trí một cơ hội thuận tiện rồi để mặc Lung, sự thoả thuận chắc chắn sẽ đến? Mặt mũi Thu ra sao nhỉ? Trời tối thế này làm sao y có thể trông thấy được mặt cô ta?

Y nhớ lại nét mặt trông thấy một buổi chiều, cách năm hôm nay, trong nhà người đảng viên có bí danh là Sơn. Hôm đó trời mưa, sân hè ướt bầy nhầy. Lung lên vào nhà lúc ba giờ chiều mà trong nhà tối mờ mờ. Sơn với y ngồi đối

diện nhau trước một cái bàn thấp đặt ở giữa nhà trên. Tất cả cửa lớn thông ra ngoài sân đều đóng, và biết vì trời mưa, ngoài đường vắng vẻ ít người qua lại, nên cả hai người cũng yên lòng.

Sơn kể lại với y về tình hình xóm làng, tinh thần của những người đảng viên cũ. Trong khi nghe anh ta kể, Lung để ý đến cái chõng tre đặt dài phía trong hàng cửa, trong bóng tối. Trên chõng, một cụ già răn rúm, hình vóc nhỏ như đứa trẻ mười bốn tuổi, đầu trùm một chiếc khăn đỏ điều, chân mang đôi tất của quân đội, đắp chiếc mền đã cũ, nằm ngủ. Không biết ông cụ ngủ giấc gì vào nửa buổi chiều, và đến bao giờ mới dậy, mà suốt một giờ đồng hồ nói chuyện với Sơn, Lung không thấy ông ta trở mình, cựa quậy. Lung tò mò nhìn những sợi râu ngắn xơ xác của ông ta vểnh lên. Dần

dẫn Lung để ý đến một thứ tiếng rì rầm ở phía trong buồng. Một giọng đàn bà không còn trẻ nữa thì thậm có vẻ giận dữ day dứt như một giọng mắng nhiếc, nhưng cố hãm thấp xuống. Lung nhìn nét mặt của Sơn thấy anh ta thản nhiên như không biết có việc gì xảy ra, anh ta hoàn toàn không quan tâm đến cụ già nằm ngủ sát bên cạnh và tiếng nhiếc móc day dứt nổi lên phía trong buồng. Thái độ lãnh đạm thản nhiên hoàn toàn đó càng làm cho tình trạng khó hiểu thêm. Vừa theo dõi lời trình bày của Sơn, Lung vừa nghĩ ngợi quanh quẩn. Tiếng rì rầm phía trong buồng có lúc nổi mạnh lên như hần học giận dữ, như một ngón tay xia xói uất ức, rồi lại hạ xuống, tiếp diễn đều đều. Cứ như thế kéo dài hàng giờ đồng hồ.

Thình lình Lung nghe tiếng của

buồng mở ra kêu kèn kẹt . Một người con gái trên dưới hai mươi tuổi từ trong buồng ra, đi ngoặc xuống bếp. Tiếng rì rầm nhiếc móc im bật. Lung ngạc nhiên về vẻ mặt hoàn toàn thản nhiên đứng vững của người con gái, cái thản nhiên khó hiểu, như chối phắt những điều vừa xảy ra trong buồng. Giữa các sự việc trong nhà của Sơn lúc đó có cái gì thiếu mạch lạc, thiếu liên quan làm cho Lung tự thấy từng hững.

Năm phút sau, người con gái lại từ dưới bếp đi lên, ngoặc vào buồng, nét mặt vẫn lạnh lùng và đẹp kỳ dị. Khuôn mặt ấy có một vẻ gì bình tĩnh, tự tin, nhưng mà tươi vui hấp dẫn. Cánh cửa buồng vừa khép lại, tiếng rì rầm lại nổi lên. Lúc Lung bước ra đến hè, anh còn quay lại một lần nữa nhìn vào cánh cửa buồng vẫn đóng kín.

Đêm nay trong lúc chờ đợi một nữ đồng chí chưa từng biết mặt, y lại nghĩ đến người con gái ở nhà Sơn. Người đàn bà ở trong buồng rì rầm mắng nhiếc suốt buổi chiều hôm đó là gì với Sơn, với người con gái? Tại sao những lời ấy không có một tác động gì cả, chỉ như tiếng mưa xối xuống sân đều đều không ai chú ý? Thế nghĩa lý gì? Trong những tháng sống trên núi cao, xa cuộc sống xã hội, y không biết đến những ý nghĩ như thế. Và hôm nay, sự bận rộn của trí óc về những việc không đâu xung quanh cuộc sống phức tạp của con người thế này lại làm cho y thấy có cảm giác ấm áp, dễ chịu.

Những giờ phút chờ đợi của y thực là hồi hộp, bồn chồn. Chủ trương của địa phương đã nhận định được nhu cầu tình cảm và sinh lý của y, quyết định rằng

trong thời kỳ công tác ở đây sẽ bố trí cho y tiếp xúc với một người con gái đáng tin cậy. Chốc nữa đây y sẽ hành động ra sao? Người ấy mặt mũi ra thế nào? đến đây chỉ biết có nhiệm vụ liên lạc, hay đã được “xây dựng” trước về ý định bố trí ấy?

Nhưng khi nghe tiếng chân bước tới thì những việc xảy ra và tâm trạng của y giản dị không ngờ. Để cho cái bóng người mặc đồ đen đi quá vài ba bước, y búng tay đánh “chóc” một tiếng. Người con gái dừng lại, y nhìn lên, trông thấy một khuôn mặt trắng giữa nền trời. Y gọi:

– Đồng chí Thu?

Người con gái không trả lời, ngồi xuống. Trong lúc trao đổi vài câu mật hiệu vắn tắt để nhận nhau, y để ý đến

cái giọng của cô ta, không thanh và cao như giọng nói thường của đàn bà, mà lại trầm, ồm. Nhận xong ba tờ giấy nhỏ mà Thu vừa lấy ra trao cho, y cất vào bọc rồi hỏi:

– Đồng chí ra đi có chắc không bị để ý theo dõi?

– Không hề gì. Có thể ngồi đây được nửa giờ.

Y đang chọn lựa một câu hỏi thì Thu nói:

– Tôi bị quan về tình hình lắm.

Trong lúc Thu ngừng lại, y nhìn lên, nói chậm rãi như dò xét:

– Trong lúc này có nhiều đồng chí thiếu tin tưởng.

Thu vụt chặn ngang:

– Đồng chí xem chủ trương của cấp trên đề ra trong giai đoạn gần đây và nhận định thế nào? Về tổ chức thì thu hẹp lại, đình chỉ hoạt động và giải tán nhiều cơ sở quần chúng. Về đường lối thì không giải bày chính sách của ta, không tiếp tục tuyên truyền chủ nghĩa của ta, mà nhắm chỉ trích những thực hiện chủ trương kinh tế, những công tác giai đoạn của đối phương nặng nề về sự khai thác những lầm lẫn thối nát của cán bộ đối phương. Như thế làm sao các đồng chí ta khỏi nản lòng? Khi chúng ta được lệnh không nói về chủ nghĩa cộng sản nữa, mà chỉ lao nói xấu chế độ quân dịch, chế độ quân cấp công điện, việc thu thuế của đối phương, những vụ biến thủ, chim chuột của cán bộ đối phương, thì chúng ta chỉ làm loạn chứ chúng ta thôi lãnh đạo một đường lối chính trị nữa rồi.

Lung mãi chú ý đến cái giọng ấm áp không chăm chú theo dõi câu nói. Tuy vậy, y cũng kịp hiểu và trả lời:

– Chắc đồng chí cũng phải nhận rằng tập hợp quần chúng xung quanh những mối bất mãn đối với sự thực hiện chính sách của đối phương nhất định dễ dàng hơn là tập hợp quần chúng xung quanh một lý tưởng chủ nghĩa, dù là chủ nghĩa cộng sản.

– Tôi nhận thấy hai điều bất lợi. Một là chính sách của đối phương, dù thực hiện thế nào, trên thực tế cũng có điều kiện để đem lại đời sống tốt đẹp hơn chính sách của ta trong thời kỳ kháng chiến vừa qua. Hai là ta bỏ qua phần tuyên truyền chủ nghĩa trong khi đối phương tập trung đả kích ta trên phương diện lý luận chủ nghĩa, thì toàn thể đồng

chí sẽ nhận thấy một sự lùi bước trên mặt lý thuyết và dao động tinh thần.

Lung lảng lạng ngồi im, trong cái bóng người con gái trước mặt. Vấn đề đã được đặt ra nhiều lần trong các cuộc thảo luận trên mặt khu. Kể ra khó giải thích hẳn tắp. Nhưng đây là ý kiến cá nhân của cô ta, hay là phản ảnh một thắc mắc phổ biến trong hàng ngũ đảng viên? Lung có vẻ suy nghĩ. Cuối cùng y nói:

– Đồng chí không để ý rằng tình trạng tinh thần của quần chúng trong giai đoạn này không thuận lợi cho sự tuyên truyền lý thuyết, bất cứ là lý thuyết nào sao? Trước kia họ đang quyết tin vào những tiêu chuẩn đạo đức phong kiến của Khổng Mạnh thì thành linh bị chủ nghĩa ta công kích triệt để, công kích cả những lễ lối tập tục sinh hoạt cổ truyền

được coi như dĩ nhiên. Rồi chúng ta gây cho họ một tin tưởng mới, hướng dẫn họ tôn sùng những nhân vật, những anh hùng mới, làm cho họ thấy đó là những cái gì tối thiêng liêng. Dùng một cái, đối phương phải nỗ lực vào những cái bất khả xâm phạm đó, gây thành phong trào quần chúng ồ ạt dày xéo chà đạp lên những cái đó. Bấy nhiêu công chuyện xảy ra trong vòng mười năm làm cho bây giờ khó mà khiến cho quần chúng chịu tin tưởng vào một lý tưởng nào nữa. Nếu ta có công vớt vát, củng cố lại sự tin tưởng vào chủ nghĩa ta, thì công sức nhiều mà kết quả chẳng bao nhiêu.

– Làm thế nào có thể chủ trương rằng đảng viên có thể tiếp tục hoạt động mà không được củng cố tin tưởng?

– Tôi nói tình hình quần chúng chứ không phải nói những đồng chí đang hoạt động. Tình trạng tinh thần ấy khó khăn cho ta mà cũng đồng thời là một khó khăn cho đối phương.

Người con gái vẫn không hề nhúc nhích. Lung không thể dò xét được tác động của lời nói mình như thế nào. Bỗng nhiên cô ta bỏ lửng câu chuyện, nói:

– Tôi và đồng chí nghiên cứu các báo cáo vừa nhận được ấy, lần gặp sau đồng chí cho biết ý kiến. Cô ta sắp sửa đứng lên, Lung vội nói:

– Có thể ngồi nán thêm một lát nữa không? Có lẽ không có gì đáng ngại ...đồng chí vừa bảo thế? Đã lâu, ở trên núi chúng tôi ao ước được gặp các đồng chí dưới này để nói chuyện.

Thu không trả lời, cười và đứng dậy. Lung cũng đứng theo. Y nói:

– Ngày mai nếu có gặp lại chúng ta vẫn còn nguyên là những người lạ hoàn toàn. Thu nhìn thẳng vào y, có ý chưa hiểu. Y tiếp:

– Nghĩa là tôi chưa biết mặt đồng chí ra sao cả. Một lát nữa gặp nhau trong ánh sáng cũng không biết nhau.

Có tiếng Thu cười nho nhỏ Y thấy phấn khởi, thích thú nói tiếp:

– Nhưng cái giọng nói của đồng chí thì thật không bao giờ quên được. Chúng ta ngồi lại được một lúc nữa chứ?

Y đặt tay lên vai Thu, tự nhiên và thân mật đè xuống. Nhưng Thu bước nhích ra, nói:

– Đứng. Tôi về.

Rồi cô ta bước đi. Cái bóng đen nhòa, biến nhanh trong tối. Thành linh Lung thấy nóng bừng bừng hai bên mặt, then đặng người. Y vụt thấy Thu hiểu rõ dụng ý bố trí của đoàn thể, hiểu rõ ý định của Lung, và sự từ chối của cô ta thật là vẫn tắt lạnh nhạt. Y nhắc đi nhắc lại trong trí: “Không thể nghi ngờ gì nữa. Hiển nhiên là hẳn hiểu hết. Thật là trơ trẽn, trơ trẽn. Như thế mà gọi là bố trí được à?”

Y bước đi dưới lòng suối, không kịp để ý vệt những nhánh cây sà thấp. Nhiều giọt sương tụ ở đuôi lá rù rì bị quẹt rụng vào cổ y.

Ba hôm sau, đúng trưa, y lại ngồi ở chỗ cũ, chờ Thu. Y đã bình tĩnh, tự bảo rằng nếu lần này Thu lại cứ đến thì sự

sắp đặt của địa phương được tuân theo nghiêm chỉnh, y không nên e ngại. Y nghĩ ngợi băng quơ, lấy làm lạ rằng mới nửa tháng chạp mà lòng suối đã khô ráo quá. Trận mưa tám hôm trước không còn lưu lại được vũng nước nào.

Thu hiện ra. Cô ta cười ngay:

– Lúc ra đi thì trong nhà đang có mấy người hàng xóm đến chơi nên tôi không dám mặc đồ tử tế, phải giả vờ như đi quanh nhà. Nếu thay áo, người ta hỏi đi đâu, lại thêm chuyện dỗi quanh quất nguy hiểm.

Lung hiếu là Thu phân bua về việc cô ta mặc áo cánh cụt tay. Y lấy trong túi ra năm tờ truyền đơn bằng chữ đánh máy đưa cho Thu.

– Đồng chí cho phổ biến những tin

tức này. Tuần sau các đồng chí phụ trách phổ biến sẽ chuyển lại tôi các tờ truyền đơn và báo cáo danh sách những người đã đọc được.

– Vẫn chuyển tay?

– Chuyển tay. Y như lần trước. Không bao giờ tung vãi nữa. À, Đồng chí có chắc rằng đối phương đang nghi cho cán bộ ta điều khiển những dư luận phao đồn các điều dị đoan về kinh thánh đại quan không?

Y chợt nhìn chằm vào mặt Thu và kinh ngạc. Thu cười xòa ranh mãnh. Thôi đúng rồi, đúng là người con gái y đã trông thấy ở nhà Sơn hôm nọ. Nét mặt ấy không thể quên được. Mí mắt mở lên chậm chạp, bình tĩnh, nhưng khi đôi mắt ấy chiếu về đâu là như reo vui lên ngay. Y hỏi:

– Đồng chí là... cô là em đồng chí Sơn?

Thu chỉ cười mà không trả lời.

Trưa đó y ngồi bên cạnh người con gái được khá lâu. Có một lúc y chú ý đến hai cánh tay tròn và trắng muốt, trên đó óng ánh những sợi lông vàng. Một con kiến chạy loanh quanh hấp tấp trên cánh tay ấy, thỉnh thoảng chột dừng lại, lưỡng lự quơ hai sợi râu. Y lẳng lặng nhìn, nhớ lại cái ám ảnh trong giấc mơ của Ngọc đêm cuối cùng trên hang núi Tà Léc. Y muốn đưa tay ra xoa vuốt cánh tay ấy, xoa vuốt, mơn man! Thu ngồi im, vẻ cam chịu.

*

Lung bị bắt vào lúc hai giờ chiều. Trời âm u suốt hôm ấy. Bầu trời im lặng và nặng nề, mây xê dịch chậm chạp. Không có một hơi gió. Dừa khắp xóm rũ lá đứng yên. Khi Lung vào đến khoảng sân vôi, y để ý thấy có mấy hạt mưa li ti rời rạc rơi trên má. Và có tiếng con chích choè kêu lớn, bên một bờ rào rất gần.

Lung bước vào trong nhà thì mấy người lính bảo an quay lại chặn đám đồng bào kéo theo xem, yêu cầu giải tán. Trong nhà hơi tối, nhưng trông thấy sự bày biện của năm sau viên chức ngồi lúi húi làm việc, y đã đoán ra đây là trụ sở của nha đại diện hành chánh miền thượng du này. Vẫn chưa ngừng lại, y bị xua luôn lên một thang gác chật và tối. Hai tay bị trói, y không sờ soạng được, đi

rất khó khăn. Nhưng y cố giữ cho thẳng người.

Ngồi chờ y trên gác là một người tầm vóc nhỏ tuổi gần năm mươi, hai mắt sáng và sâu, nhưng linh động, cử chỉ nhanh nhẹn và hơi nóng nẩy. Ông ta ra lệnh mở trói và mời y ngồi đối diện với ông trên cái chiếc ghế lùn trước một cái bàn tròn. Câu nói đầu tiên của ông ta có vẻ trịnh trọng như đã chuẩn bị từ lâu:

– Anh về hoạt động trong vùng này thế nào cũng đã tìm hiểu thái độ và những hành động, chủ trương của tôi. Và chắc anh cũng dư biết rằng đã phụ trách miền này tất nhiên từ lâu nay tôi đã theo dõi hành vi tông tích của anh rồi. Kết quả như thế nào, anh đã thấy. Chắc chắn anh phải công nhận rằng những người dân vệ bắt gặp anh hôm nay không phải là trong một trường hợp

tình cờ. Trái lại chính những đồng đảng của anh đã cho tôi biết rõ nhất cử nhất động của anh từ lâu rồi. Anh chưa tin điều đó? Tôi đưa một bằng chứng: cái mũ–dét hiện anh đang mang bên hông ấy từ trước đến nay anh vẫn giữ sát bên mình không rời ra bao giờ, tôi có thể nói ngay rằng trong số những đồ vật chứa trong ấy có một con dao cạo, một ống bê–vi–tin, hai thuốc ka–ki xanh... Anh nên tin rằng những điều mà anh cho là bí mật, chúng tôi đã hiểu rõ trước khi bố trí bắt anh. Vậy cho nên trước khi anh tiếp xúc với cơ quan có trách nhiệm hỏi cung, tôi khuyên anh nên thành khẩn. Anh sẽ không che giấu được gì ích lợi cho đồng đảng đâu, nếu anh muốn quanh co. Trái lại, nếu anh thành thực, tôi tin chánh phủ có thể có một thái độ khoan hồng.

Lung cố nói vắn tắt. Y chưa dò ra ý tứ thế nào, chưa biết công việc của y bị vỡ lở đến đâu. Chợt một câu nói của ông ta làm y giật mình:

– Trong lúc anh ngồi đây chúng tôi còn cho đi bắt một số người nữa, chẳng hạn như hai anh em tên Trần Hiếu và Trần Thị Cúc, để thu lại số tài liệu và truyền đơn mà anh giao cho phổ biến. Anh không nên giấu giếm che chở cho ai nữa...

Y nhìn ông đại diện ngạc nhiên, nhưng bình tĩnh:

– Hiếu và Cúc?

– Đúng rồi. Bí danh là Sơn và Thu.

Lung từng hững và kinh hãi. Cho đến lúc này y vẫn vô tình không ngờ đến chuyện ấy. Trong lúc ông đại diện tiếp

tục nói, y vẫn cứ loanh quanh nghĩ về Cúc và Hiếu. Y đã gặp Cúc Ân Hiệp của Ngọc ba lần mà không biết!

Ông đại diện bắt đầu dò hỏi vài điều về sự hoạt động của y và đồng đảng. Y trả lời rất dè dặt. Có một lúc y ngờ rằng người thanh niên ngồi lúi húi viết ở góc phòng kia là một anh thư ký đang ghi chép những lời cung khai của y. Nhưng sau y lại quả quyết là không phải. Người ấy vào khoảng ba mươi tuổi, nhưng ốm yếu, mặt không còn đầy đặn nữa. Tóc anh ta khô, nhưng mềm, không bù xù. Quần áo không còn lẫn ỉu. Trước mặt anh ta là một cái đèn bóng hột vịt, một ly nước, một đĩa cam chỉ còn lại hai miếng chưa ăn. Từ lúc Lung bước vào đến giờ anh ta vẫn cầm cúi viết, không để ý đến sự hiện diện của y. Viết xong một đoạn dài anh ta dừng lại, cầm một miếng cam

cúi mặt xuống ăn vội vàng, nhai ngốn ngẫu ngon lành, phun hột xuống sàn. Anh ta lại nhe răng nhả miếng vỏ cam, rồi ngẩng lên, anh ta nhìn về phía hai người. Ông đại diện giới thiệu:

– Đây là tên Mai, tỉnh uỷ viên cộng sản. Tôi đã nói chuyện với anh hồi tháng trước đây mà.

Mai là tên giả của Lung. Người thanh niên đứng dậy, bước đến nhìn Lung về chú ý, mắt nheo nheo lại như nhìn vào ánh sáng, miệng hơi nhếch cười thú vị, như đang tò mò ngắm một con két đẹp leo trèo trong lồng. Sự sỗ sàng của anh ta ta có vẻ tự nhiên, ngây thơ. Anh ta hỏi Lung:

– Anh ở trên núi ba năm rồi hả? Tại sao anh chống lại chúng tôi. Người ta để anh lại với nhiệm vụ chống một chính

quyền thực dân, phải không? Anh đã thấy chúng tôi không phải là một chính quyền như thế, tại sao anh lại chống với chúng tôi?

Anh ta nghèo đầu chờ câu trả lời này của y, vẫn với cái tò mò ngây thơ. Nhưng khi Lung chưa nói xong ba câu thì anh ta đã hết chú ý, và y chưa kịp dừng lại thì anh ta đã quay lưng đi sang phòng bên cạnh.

Lúc ông đại diện cũng đứng dậy rời Lung thì trời đã chiều, trong phòng âm tối, trông không rõ mặt nhau nữa. Có lẽ bên ngoài trời đang mưa. Không khí ỉu xiu. Ban đầu y ngửi một mùi thoang thoảng mát, có lẫn thứ mùi khét đất. Dần dần nghe ngọt ngào mát rượi rồi lành lạnh.

Y lại ngồi gần cửa sổ, nhìn ra ngoài. Bầy trời âm đạm, một màu trắng đục lơ lờ. Khắp xóm, tàn dứa la liệt, dày âm u, đứng yên lặng. Không có tí gió. Trong hoàng hôn nhá nem mưa nhẹ hột củ hạ xuống dịu dàng thơm cay cay của lá bưởi lá cam xông lên với mùi nước mưa man mát. Nhưng rồi chú ý chờ đợi lại không thấy gì nữa. Y cho rằng mình đã nhìn xuống đám cây bưởi cây cam dưới vườn và tưởng tượng quá xa. Y ngoái lại nhìn người lính bảo an đứng ở đầu thang gác, trong bóng tối. Ngọn đèn hột vịt đặt trên chiếc bàn con ở góc phòng chỉ soi sáng, mờ mờ mà không chiếu đến người lính. Y không có một cảm tưởng gì về cảnh đó cả. Y đang nghĩ về Cúc.

Bỗng y chú ý đến câu nói ở phòng bên cạnh. Thì ra người thanh niên đăng trí vừa rồi đang nói chuyện về y với ông

đại diện hành chánh và hình như là họ đang ăn cơm. Anh ta vẫn không hề để ý đến sự hiện diện của y ở bên phòng bên này, cười nói tự do:

– ...Hả? Bác ngại gì những tên còn ở lại trên núi? Nếu bác không bắt được thì dần dần chúng sẽ hoá ra khỉ hết chứ có gì đáng ngại? Có gì đâu nào? Bác chỉ lo giữ vững dân tâm ở dưới này thôi. Khi một bọn cán bộ hoạt động chính trị đã tách ra khỏi dân chúng mà chạy lui dần lên núi thì thôi rồi! Cứ để cho chúng hóa khỉ.

Anh ta phá lên cười, vui vẻ. Ông đại diện nói nhỏ nhỏ, Lung không nghe được. Anh ta lại trả lời:

– Tôi cho là tại cái ngoan cố của triết học. Bác xem: khoa học kỹ thuật thì tiến quá nhanh, tình trạng xã hội do đó cũng

thay đổi theo nhanh chóng quá sức, mà tư tưởng chúng ta thì cứ khư khư với những định kiến cũ. Xài cái đồng hồ đeo tay kiểu cũ, đi cái xe du lịch kiểu xưa thì người ta lấy làm buồn, đánh giấc bây giờ mà Mỹ để cho Nga vượt mình một năm về kỹ thuật chế tạo hỏa tiễn thì nguy hiểm. Thế nhưng bàn về tư tưởng chỉ đạo đời sống thì ta vui vẻ bới nát sách của Lão tử, Khổng tử ra và lấy làm hãnh diện mà đọc một câu nói cách đây hai mươi lăm thế kỷ. Mỗi một thay đổi trong địa hạt kỹ thuật ảnh hưởng đến bộ mặt đời sống và phải tác động đến quan niệm của ta về xã hội, về cuộc đời chứ. Khi phải xới đất từng nhát cuốc, cấy từng cây mạ, ta có một quan niệm về sức lao động, về tổ chức xã hội khác với khi mà ta dùng máy cày hàng mấy chục mẫu đất một giờ rồi dùng phi cơ gieo

lúa giống chứ? Hả? Khác chứ? Khi phải đi cáng, suốt ngày không đầy ba mươi cây số, ta có một quan niệm về quốc gia, về chủng tộc, về thế giới khác với khi ta có máy bay đi vòng quanh địa cầu trong ba bốn hôm, hay là có thứ hỏa tiễn khứ hồi lên mặt trăng trong mười giờ chứ? Vậy mà khoa học mỗi ngày mỗi phát minh, đời sống mỗi ngày mỗi đổi mới, còn những tư tưởng chỉ đạo cuộc sống thì hàng năm mười thế kỷ họa may mới có một lần thay đổi. Có khi tệ hơn nữa...

Có tiếng phản đối của ông đại diện. Lung vẫn không nghe rõ tiếng ông ta. Rồi lại nổi lên giọng nói của người thanh niên:

– Phải, phải. Tôi đồng ý rằng quan niệm của mọi người có dần dà thay đổi. Các nhà tư tưởng cũng cố gắng đuổi

theo thời đại. Nhưng có điều lạ là những quan niệm mới không ảnh hưởng đến xã hội mấy. Học thuyết chính thống bao giờ cũng cũ kỹ. Người ta cứ căn cứ mãi trên những quan niệm lỗi thời để làm cơ sở lý thuyết xây dựng xã hội. Mặc cho bao nhiêu xáo trộn suốt hàng mười thế kỷ ở Á Châu chúng ta vẫn quan niệm cuộc đời theo Khổng tử, tổ chức xã hội theo Khổng học. Đến thế kỷ này học thuyết của Mác lại lăm le muốn tranh đoạt cái địa vị ấy. Sinh ra đã một thế kỷ rồi, chiếm được địa bàn tung hoành ở một vài nước lớn rồi, cái học thuyết ấy lại cứng đầu cứng cổ đòi tiếp tục phát triển bất chấp những biến chuyển của hoàn cảnh xã hội ngày nay cho nên tình hình mới gay go đến thế này. Từ khi có nghiệp đoàn, có quyền đình công, tương quan giữa chủ và thợ đã khác xưa bao

nhieu, từ khi kỹ thuật đem đến những phương thức sản xuất mới, sự phân phối lợi tức ở các nước tư bản đổi khác khiến cho ngày nay viên giám đốc một xưởng máy ở Mỹ mà lãnh được số lương bằng mười lương người thợ kém nhất cũng hiếm có, trong khi một kẻ thư lại được ưu đãi trong xưởng máy của Nga xô có thể hưởng số lương gấp tám mươi lần lương thợ, tình trạng ấy khiến cho thợ thuyền ở các nước có kỹ nghệ tiến bộ xa dần đảng cộng sản, thế mà học thuyết kia cứ khư khư cho rằng tư bản càng phát triển càng mau đào lỗ chôn mình. Xã hội tư bản càng sung túc và bình đẳng hơn các nước cộng sản, chủ nghĩa cộng sản cũng cứ đòi được thực hiện, và cũng cứ còn khối người đòi chết cho sự thực hiện chủ nghĩa ấy. Tôi e rằng khi những phi cơ liên hành tinh cho phép

đổ bộ xuống quả địa cầu những sinh vật dữ tợn như ma vương quỷ sứ tràn chiếm hết đất đai thì chủ nghĩa ấy cũng cứ quả quyết rằng cuộc tranh đấu gay gắt nhất vẫn là tranh đấu giữa người và người. Phải nhiều thế kỷ lắm mới đuổi đi được một học thuyết lỗi thời. Học thuyết thì có nhiều, có nhiều lắm. Nhưng phần lớn thì như lảng vảng xung quanh đám đông, chỉ có một đôi học thuyết nhào vào, thâm nhập được quần chúng đông đảo. Và thế là xong, như con đại bàng cắp được công chúa rồi, đuổi đi không đi, đánh không nổi, rút không khỏi, giằng co đến rách thịt toé máu mới xong.

Ông đại diện nói rì rầm rất lâu. Có tiếng khua chén bát, có lẽ người ta đã thu dọn bàn ăn. Rồi im lặng ở phòng bên cạnh. Lung chờ bữa cơm của mình. Nhưng bỗng người thanh niên lại nói:

– Tôi không tin rằng rồi đây một quan niệm tổ chức xã hội sẽ thay đổi cuộc đời có hiệu quả bằng những phát kiến của khoa học. Bác nghĩ sao? Nếu nay mai người ta chế tạo máy bay dễ dàng, ai nấy đều mua xài như mua xe đạp, nếu phạm vi cư trú của loài người mở rộng bao gồm thêm vài hành tinh nữa trong vũ trụ, thì có phải điều kiện sinh sống của mỗi người trong chúng ta sẽ đổi mới nhiều hơn là thực hiện bất cứ một chế độ chính trị nào chăng? Kỷ nguyên này là của kỹ thuật. Các nhà tư tưởng chậm chạp lắm, không nên can thiệp vào. Bác bảo làm sao họ không chậm được? Một người thợ gặt, người quét đường ngày nay làm việc khác với đồng nghiệp của họ thế kỷ trước, họ có máy giúp đỡ, họ hưởng thụ được lợi ích của kỹ thuật mới. Nhà khoa học bây giờ làm việc với bao

nhiều là máy móc, phương tiện tinh xảo hơn một thế kỷ trước, họ có thể dùng một cái máy tính ba trăm ngàn con số trong một giây, nhanh hơn óc họ gấp triệu lần. Còn nhà tư tưởng thì lè lỏi và phương tiện làm việc vẫn như xưa. Ngày nay viết được một câu như trong kinh Xuân Thu cũng không nhanh chóng và dễ dàng hơn hồi thời Khổng tử một mảy may. Đọc sách vẫn mang kính lên mắt, một phút vẫn chỉ có thể đọc ngần ấy chữ, viết ra một câu văn vẫn chừng ấy suy nghĩ, công phu, không có cái máy nào tính cách chuyển mạch, dứt câu và chấm, phẩy giúp họ. Lè lỏi làm việc của họ còn hoàn toàn thủ công nghiệp như xưa.

Trên thế giới tiến bộ này thiệt thòi nhất là nhà tư tưởng. Tôi thương nhất là nhà tư tưởng, nhà văn, nhà triết học.

Anh ta cười âm lên ở trong phòng bên cạnh. Rồi họ kéo nhau bước xuống thang gác. Xung quanh Lung hoàn toàn vắng vẻ.

Ngồi nhìn đêm tối qua khung cửa kính, y bồn chồn lo lắng. Và rất buồn. Bên ngoài mưa cứ dụi dàng hạ xuống xóm làng, xuống đám dừa đen âm u, xuống ngọn đèn đỏ giữa xóm, xuống cuộc sống thân mật, yên lành. Trong im lặng mát mẻ một giọng hát ru con mệt mỏi cất lên:

Một à mai con à cá hoá mai,

Con à chim hoá liễu a... đậu hai
tùng nhánh tùng

Y bắt đầu thấy đói bụng. Không biết người ta có nghĩ đến bữa cơm chiều của y chẳng? Bao giờ thì ông đại diện trở

lại? Mà rồi ông ta có tiếp tục cuộc thẩm vấn nữa không? Tại sao đang hỏi y, tự dưng ông ta bỏ ngang đi ăn, bỏ y cho mấy người lính gác? Ông đại diện già này làm việc có vẻ luộm thuộm nhưng y biết ông ta là một kẻ mưu cơ.

Y công tác bên quận Hoài Ân nhưng lại bị bắt trên địa phận nha đại hành chánh An Lão. Nha đại diện là đơn vị hành chánh trung ương với cấp quận, nhưng là một thứ quận đặc biệt chuyên trách về các sắc dân thiểu số miền thượng du. Viên chức đứng đầu nha đại diện thường không xuất thân từ trường Quốc Gia Hành Chánh, không phải là những người trẻ tuổi, học thức. Ông đại diện này chẳng hạn là một nhân sĩ địa phương. Y chưa từng biết mặt ông ta, nhưng quả y có điều tra, tìm hiểu, ông ta không học hành mấy, nhưng rất am

tường về vùng này, ông hiểu dân tình, địa thế, biết rõ từng làng từng xóm, lại được sự tin cậy của dân thượng du.

Còn người trẻ tuổi vừa rồi là ai, y hoàn toàn chưa biết chút gì. Anh ta nói giọng Quảng, bộ điệu trông rõ ràng không phải là thuộc cấp dưới quyền ông đại diện. Có lẽ là một viên chức từ cấp trên, từ trên tỉnh, có thể từ Huế hay Sài Gòn, vừa ghé qua đây vì một công tác nào đó. Một viên chức trẻ học thức, ưa lý luận xa vời, không có ý niệm gì về các vấn đề cụ thể của địa phương. Một mẫu người trái ngược với ông đại diện. Không biết hai người lúc này kéo nhau đi đâu, họ có đang bàn tính về y, về những chuyện liên quan đến số phận y?

Cảm giác đói mỗi lúc mỗi mạnh. Bây giờ Lung lại thấy khát nước nữa. Có

lúc cơn đói làm y thấy nhược hần người. Những xúc động sau khi bị bắt làm y quên chuyện cơm nước qua mấy giờ liền, bây giờ cái dạ dày nó đòi hỏi. Có người bước lên cầu thang. Một người đàn ông, mang trên tay cây đèn tọa đăng đang cháy sáng. Người đàn ông nhìn qua y, cứ đi thẳng đến bàn giấy ông đại diện, đặt cây đèn giữa bàn, rồi bước nhanh về phía góc phòng, cúi xuống thối tắt ngọn đèn hột vẹt, đoạn xách bình nước trà đã cạn nước quay lại bước xuống cầu thang, sau khi liếc nhìn Lung bằng một khoé mắt rất nhanh.

Nhìn quanh gian phòng dưới ánh đèn sáng, bây giờ y chợt nhớ lại căn gác ở nhà cậu y. Đúng thế, căn nhà này cất theo kiểu nhà người cậu mà mẹ y vẫn dẫn y về hồi nhỏ, vào các ngày kỵ giỗ, vì ông bà ngoại đã qua đời trước khi mẹ đi

lấy chồng. Đây cũng là kiểu thức chung chung cho các nhà giàu miền núi ở vùng này ngày xưa. Nhà xây tường bằng đá ong, có một tầng gác. Tầng gác ấy không thực sự cần thiết để sinh sống, nhưng xây cất vì nhu cầu phòng vệ. Số là ở đây xưa kia thiếu hẳn an ninh, thỉnh thoảng vẫn xảy ra những vụ dân thiểu số thượng du thỉnh linh kéo về cướp làng, vét của cải, bắt trâu bò, bắt luôn cả đàn bà con gái đem lên núi. Vì thế nhà có cửa làm nhà lầu, tích sẵn đá cục trên phòng, khi có cướp đến thì đóng chặt cửa tầng dưới, kéo nhau lên gác, nấp trong cửa sổ ném đá và bắn tên xuống, chống nhau với kẻ cướp.

Nha đại diện hành chánh này chưa xây được trụ sở riêng hầy còn đặt văn phòng tại ngôi nhà mượn của một đồng bào khá giả. Lung nghĩ lan man: Ông đại

diện này hàng ngày chung sống với gia chủ, văn phòng làm việc của ông cũng là nhà trọ. Ông ta làm việc trong một khung cảnh gia đình thân mật, khung cảnh quen thuộc từ lâu đời đối với Lung, và cả đối với ông ta. Một khung cảnh đặc biệt địa phương, liên hệ mật thiết với cuộc sống miền quê này từ nhiều đời nhiều kiếp. Ông đại diện, chính ông già ấy, có lẽ suốt đời cũng chưa từng rời xa địa phương, suốt thời kháng chiến vừa qua cũng chỉ sống loanh quanh ở vùng này, dưới cùng một chế độ mà đã từng sống. Y lại nghĩ đến lời ông ta khuyên dụ: thành khẩn sẽ được khoan hồng. Chính ông ta cũng trót quen với luận điệu phổ biến trong xã hội cộng sản. Dưới chế độ bên này, tội trạng của y sẽ do tư pháp định đoạt một viên chức hành chánh có thể hứa hẹn gì đâu!

Lung lại nghĩ đến những ngày sắp tới của mình. Lại lo lắng chơi vơi. Tiếng guốc dép và tiếng trò chuyện ở tầng dưới bỗng im bật đi một lúc. Rồi lại nghe như có đôi ba người vừa mới kéo nhau vào nhà, vừa đi vừa đùa giỡn.

Lung xoay người, quay lưng hẳn về phía ánh sáng, úp mặt vào khung cửa sổ, nhìn ra ngoài đêm. Dưới sân có người đàn bà đội nón lá vừa hấp tấp tiến ra cổng. Người đi không guốc, đi như một cái bóng, không có tiếng chân khua động. Sau đó, hồi lâu không có dấu hiệu hoạt động nào khác. Ngoài trời mưa rơi êm. Trong xóm, bóng đêm càng dày. Giọng hát ru con lại cất lên, và lại trở về với câu đã nghe qua lúc này:

Một à mai con à cá hóa mai

Con à chim hóa liễu à... đậu hai
tùng nhánh tùng

Lần này y tò mò để ý đến cái nghĩa ngộ nghĩnh của câu hát. Giọng hát buồn buồn cổ truyền của người đàn bà Việt Nam đã lột hết vẻ tân kỳ quái lạ của ý nghĩa câu thơ, khiến cho từ lâu rồi, y vẫn thản nhiên nghe câu ấy, yên trí rằng con cá hoá mai cũng không lạ lòng hơn con cá hóa ra mắm trong vại. Những hình ảnh của cuộc sống đêm nay tràn ngập cảm quan y là những hình ảnh quen thuộc lâu đời. Cuộc sống xưa cũ tầm thường bỗng nhiên đối với y sao thân thiết quá. Y tự hỏi: thực y đã từng hoạt động để tạo nên một xã hội khác, hoạt động để xóa sạch nếp sống thân mật đó sao? Thực tình y đã từng quả quyết như thế sao? Mùi đất ướt, lá ướt, tiếng hát ru con, tiếng mưa nhẹ nhàng trong đêm tối sao mà quyến rũ quá, sao mà ngọt ngào quá, khiến y bồn chồn. Y bồn chồn như

chưa từng sống tha thiết đến thế bao giờ.

Y nhớ lại nét mặt đau khổ và bàn tay của Ngọc xoa lên tay y trong một đêm khuya ở hang đá Tà Léc, cặp mắt thản nhiên của hai con nai, y nhớ ông cụ trùm khăn đỏ ngủ trong gian nhà tối của Sơn, nhớ giọng mắng nhiếc rì rầm hằn học mà mãi đến bây giờ y cũng không hiểu là thế nào, y nhớ những sự kiện rời rạc vô nghĩa, cùng nhau góp lại thành ra cái thú vị u ẩn của cuộc sống.

Y nhớ cái mùi thơm cay cay nồng nồng trên ngực áo của Cúc, Cúc mà y đã ôm trong tay, đã xô y ra, nhưng nhất định sẽ là của y, nếu y không bị bắt sau lần gặp gỡ thứ ba. Y băn khoăn tự hỏi: y đã đến chờ Cúc với cái tâm trạng của kẻ đến chờ thoả mãn một nhu cầu, còn Cúc đã đến với y với ý nghĩ gì? Thân thể của

Cúc có lúc mềm yếu đi là vì rung động hay vì phục tùng? Dù sao thì Cúc cũng có gì phức tạp hơn những ý nghĩ hăm hở và đơn giản của Lung lúc ấy, ý nghĩ cộc lốc đến một nhu cầu...

Trên mười đầu ngón tay của Lung như còn cái cảm giác trơn trơn êm dịu của lúc áp trên làn áo lụa. Y nghĩ đến sự đau khổ của Ngọc, đến sự lầm lộn tình cờ, đến con kiến len lỏi trên cánh tay Cúc, giữa những sợi lông vàng óng ánh... Sao đến lúc này y mới thấy tha thiết đến cuộc sống tầm thường, đến những tình cờ, những chi tiết nhỏ nhặt của cuộc đời đến thế. Còn mấy hôm nữa là y đã ba mươi mốt tuổi. Vậy sẽ xa cuộc đời không biết đến bao lâu nữa. Y sẽ bị tù bao lâu nhỉ? Rồi Ngọc ở trên hang núi cao kia, đang nhớ đời da diết, Ngọc cũng sẽ mò về và cũng sẽ như y hôm nay.

Y vụt nhớ đến những câu nói xô bồ của người thanh niên đăng trí ở phòng bên cạnh vừa rồi, có cảm tưởng như cả xã hội đã nhao nhao thốt ra cái câu hát hủi và tàn nhẫn: “Để cho chúng hóa khỉ!”

Giọng hát dưới xóm vừa dứt. Hơi mưa nhẹ nhàng hạ xuống, nhận chìm dư âm câu hát trong đêm tối mát mẻ.

Võ Phiến

1956

LỖ LÃNG

Y biết rằng trong mười lăm năm qua nếu có những lần chị Lai nghĩ đến y thì chắc cũng không dám ngờ đến cái việc có thể gặp y với một phái đoàn đông đủ thế này, ngay trước cửa chợ Đông Ba. Nhưng thực tại vẫn phong phú hơn ý tưởng của chị Lai, cho nên khi chị Lai gặp lại y thì y đã cầm đầu một phái đoàn.

Về sau này không biết bao nhiêu lần

suy đi nghĩ lại, y cho rằng nếu hôm đó mà cuộc gặp gỡ chỉ riêng giữa hai người, rồi chỉ riêng có y và chị Lai trên con đường từ chợ về nhà, rồi chỉ riêng có y trọ lại nhà chị trong suốt hai tháng thì ngày nay có lẽ y đã sống một cuộc đời khác rồi. Nhưng y không thể sống cuộc đời khác. Là vì hôm đó khi chị Lai nhìn vào mặt y kêu lên:

– Trời ơi! Anh Thông đó hả?

Và khi y vừa luýnh quýnh hỏi:

– Chị Lai! Chị Lai bây giờ ở đây sao?

Khi hai người đang đỏ ửng mặt lên vì những liên tưởng xa xôi lộn xộn, vì những kỷ niệm, vừa cảm động vừa lố bịch, thì y chợt thấy ông già Đỗ Mạnh Kỳ tiến lên nắm cánh tay y, nhìn chị Lai suốt từ đầu đến chân hỏi: “Anh có quen

với cô đây hả? Cô đây chắc là sinh sống ở Huế lâu rồi chứ còn hỏi gì nữa!”

Giọng nói của ông già Kỳ làm cho cả y cả chị Lai cũng thấy từng hửng. Chị Lai liếc nhìn qua ông già Kỳ, quay lưng ra. Chị không dám mỉm cười. Thông định có vài lời giới thiệu qua chị Lai với phái đoàn của mình. Nhưng ông già Đỗ Mạnh Kỳ không có ý dành cho y cái vinh dự ấy. Ông ta sốt sắng nói với chị Lai:

– Anh Thông đây với chúng tôi hết thấy đều chống cộng cả. Hết thấy! Chúng tôi vừa trốn cộng sản vượt ra đây mà. Thiện chí cả. Hết thấy đây là người thiện chí. Cô khỏi lo...

Xem nét mặt chị Lai lúc ấy không thấy một dấu hiệu lo ngại nào. Lối phân trần hấp tấp của ông già Kỳ làm cho chị lấy làm khó hiểu. Còn Thông thì y đang

loay hoay không biết nên trình bày thế nào cho chị Lai hiểu rằng những lời tuyên bố về vấn đề thiện chí của ông già Kỳ vừa rồi ngay trước chợ Đông Ba không hề có một ẩn ý chính trị nào sâu xa. Đó chỉ là một lối phát biểu bóng bẩy về cái tình trạng bơ vơ, không nơi lưu trú của phái đoàn đang cần gấp một chỗ quen biết bằng lòng thu nhận cho tá túc. Nhưng đáng lẽ trước khi giải thích như thế. Thông nên biết qua loa tình hình gia đình chị Lai lúc này thế nào, chị đang sống với ai.

Thông chưa tìm ra câu nói. Trời lại đổ một cơn mưa nữa. Bốn ông cụ già đứng xung quanh Thông chạy tán loạn, nấp vào hè phố. Chị Lai nhìn kiểm điểm một lần nữa, và nhận thấy tất cả phái đoàn năm người của Thông có một chỗ giống nhau: Không ai có một cái áo

mưa, mỗi người chỉ có một cái mũ trùm vải nhựa như kiểu mũ mà các nhà hoạt họa thường chụp lên đầu cán bộ cộng sản. Nhưng sự đồng nhất dừng ngay lại ở chỏm đầu. Từ cổ xuống chân có nhiều xu hướng dị biệt. Thông thì mặc bộ đồ bà ba màu xám tro, cũng có thể gọi được là màu khói hương nếu gia đình Phật tử không thấy có điều bất tiện trong sự lộn xộn ấy. Chân y mang đôi dép lổp xe. Ông già Đỗ Mạnh Kỳ thì mặc cái quần đen bằng vải tám còn mới và một cái áo xatanh đen rất cũ, mỗi bên cùi chỏ thủng một lỗ vừa đủ rộng cho một cặp chuột cùng chui vào một lúc khỏi có sự chen lấn đấu tranh. Ông già Kỳ mang đôi dép Nhật mới mua. Còn ông già Hoàng Gia Lợi thì lại vận âu phục: quần sọt ka-ki vàng và sơ-mi bằng vải ta nhuộm màu đỏ. Ông ta xách cái xách-cốt nơi tay chứ

không đeo vào cổ. Ông già quắc thước ấy mang nhiều hạt nước mưa lấm tẩm trên ba chòm râu: một ở cằm và hai bên mép. Người thứ ba là ông già Phùng Văn Nước thì lại mặc bộ Py-gia-ma cũ do một người bạn ông ta hiện làm bồi ở Đà Nẵng mới tặng cách năm hôm. Việc ông già Nước được tặng py-gia-ma gần như là một sự ngẫu nhiên bắt buộc phải xảy ra. Là vì cái lạnh lợi phóng túng, cái phong thái đặc biệt thị thành của ông ta giữa ba người địa chủ gia kia đòi hỏi được đi đôi với một thứ y phục thuộc về nền văn minh kiểu mới. Cho nên khi vừa ướm thử bộ py-gia-ma vào người và tự ngẫm nghĩ một chút là già Nước hiểu ngay rằng người bạn đã trao cho mình một thứ y phục thích hợp. Ông ta đã dạo khắp phố xá năm hôm nay, nhiều lúc giữa những ngã ba đường đông đảo

ngựa xe và khách bộ hành sang trọng chợt ông có ý thử kiểm điểm xem vì đâu mà mình có một mối kiêu hãnh, một niềm yêu đời hoan hỉ thấp thoáng trong lòng. Ông già Nước không tìm ra nguyên nhân ấy, nhưng kỳ thực đó là một nguyên nhân thuộc về nghi lễ: đó là bộ y phục. Ông già thứ tư nếu không có một cái khăn lông rất bản quán quanh cổ thì sẽ không có gì đặc biệt, nghĩa là sẽ hóa ra một người hết sức tầm thường. Thực ra ông già Hồ Nhạ trong suốt sáu mươi tư năm sống trên đời vẫn tầm thường như thế, nếu ông ta không hà tiện đặc biệt và bản thủ đặc biệt.

Sau cơn mưa, bốn ông cụ già lại xúm xung quanh chị Lai và Thông. Thông vẫn còn ở vào một tình thế hết sức khó xử. Y biết cái điều yêu cầu khẩn cấp của bốn người bạn già. Y cũng biết cái bỏ

ngõ lúng túng của chị Lai. Nhưng y lại không biết làm thế nào để thanh minh rằng quả tình y không có dự định sâu tâm đủ bốn ông cụ già này để chiều nay mang đến trình diện cùng chị Lai. Sự gặp gỡ của năm người thiện chí hoàn toàn do một ý định ở trên cao.

Thông gặp ông già Kỳ lúc hai người cùng gia nhập vào một nhóm người buôn gà và lợn, để trà trộn vượt qua sông Vệ, con sông ranh giới giữa quân lực hai bên trong thời gian thi hành tập kết. Y lại trông thấy ông già Nhạ ngay giữa bến xe thị xã Quảng Ngãi, lúc y vừa bước chân xuống xe. Khi ấy già Nhạ đang cãi nhau kịch liệt để bắt một người đánh xe ngựa bồi thường cho ông ta về sự mất mát một chiếc guốc xảy ra ở dọc đường do sự bất cẩn của người xà ích ít may mắn. Già Nhạ lại lấy làm cảm động

mừng rỡ vì giữa hoàn cảnh khó khăn gay cấp thì do sự xui khiến của Trời ông ta lại gặp người đồng xứ đã làm chứng rằng bình thời già Nhạ thường hay làm chủ một đôi guốc đầy đủ trọn vẹn.

Về trường hợp của ông già Phùng Văn Nước thì chính là Thông bị bắt gặp ở Đà Nẵng. Y đang đi trên đường bỗng nghe có người gọi tên y lạnh lói. Y quay tìm. Già Nước đang đứng bên cạnh một gánh phở, một tay chống nạnh, một tay xĩa răng. Khi mắt Thông vừa bắt gặp ông ta thì ông ta cười lên khanh khách vô cùng sáng khoái như một tâm hồn vô tư đột nhiên bắt gặp một niềm vui vẻ cực kỳ lành mạnh.

Già Lợi và Thông hội ngộ mới hôm qua đây, tại bến đò ngang trước Phu Văn Lâu. Già Lợi hăm hở bước tới trước mặt Thông hỏi ngay:

– Anh Thông đó rồi! Thế cái trụ sở đó đóng ở chỗ nào hả anh?

– Cụ định hỏi cái trụ sở nào?

– Ủa! Cái chỗ để đón tiếp bọn mình chứ còn trụ sở nào nữa?

– ...?

– Cái trụ sở chiêu đãi những người thiện chí chống cộng, những đồng chí minh đó mà. Chắc anh đã ăn ở nơi đó rồi chứ gì?

Thông ngẩng lên nhìn bầu trời ướt át, nặng nề và tuy thấp nhưng cũng đủ mênh mông để cho một đám mây trôi giạt thấy bơ vơ. Bầu trời u ám và mênh mông. Trên mặt con sông Hương bằng phẳng rộng rãi, Thông đi qua, già Lợi đi lại không biết mỗi người đến mấy lần rồi, chỉ có thỉnh thoảng gặp một con công

cộc từ dưới lòng sông vùng bay lên một ngọn cây bát bút bên bờ, chứ chưa có lần nào y gặp ai nói đến một trụ sở như thế. Vừa gặp nhau già Lợi đã chọn hỏi y một câu khó đáp nhất đời.

Y đứng im không đáp. Già Lợi nhìn y: quần áo xám và dép lốp xe, thế thì chưa gặp chiêu đãi sở rồi! Y nhìn lại già Lợi, nhìn cái xác cốt và ba chòm râu động nhiều nước mưa. Ông ta đã ngã xuống đứng lên mấy lần trong cuộc chống đối với cộng sản, đã gạt ngư liệu chết vượt trăm nguy ngàn khổ chạy về đến đây tìm quốc gia, ông yên trí rằng quốc gia cũng đang tìm kiếm ông ta, đang xao xác tìm kiếm và chắc là phải âu yếm nâng niu những phần tử như ông ta, phải tập hợp lại đùm bọc những người đồng chí thể chết sống với kẻ thù chung. Ông làm gì có cái cao kiến rằng chỉ có những đảng

phái mới nói đến đồng chí. Đảng này một chính phủ đảng hoàng làm gì có đồng chí! Chính phủ chỉ có một đàn dân phải đối xử lạnh lùng như nhau. Có lẽ nếu ông ta tìm đến cơ quan cứu tế và tự xưng là một tên dân chạy loạn đói rách hẳn cùng ông đã được phát ngay mấy lon sữa, cái mền và mấy thước vải. Nhưng ông ta không làm thế, ông ta không đi tìm lon sữa cứu tử, ông lại đi tìm cái tình đồng chí, cái tình chiến hữu! Chao ôi! Ông già Lợi!

Dù thế nào thì phái đoàn của Thông cũng thêm lên một người thiện chí nữa rồi. Cứ một lúc một dài thêm, đoàn thiện chí ấy ngày ngày kéo đi dọc hai bên bờ sông Hương rồi lại kéo ngang qua con sông Hương. Cho đến chiều nay thì Thông gặp chị Lai. Sự bối rối lưỡng lự làm cho y có thì giờ kịp ngắm cái quai

nón tím nhạt màu của chị Lai và mớ tóc uốn vừa nhiều vừa cứng sợi tỏa che kín cổ.

Chị Lai lên tiếng trước để giải quyết. Chị mời tất cả phái đoàn về nhà chị... « để cho biết nhà ». Thông vừa hướng dẫn phái đoàn bước theo chân chị đi về phía bên ô-tô-buýt, vừa nghĩ thương hại cho những phiền nhiễu nhất định là không nhỏ mà chị sẽ phải chịu đựng do một câu mời này. Lúc chị bước lên xe, y ngó lại tấm bảng bên hông xe, rồi hỏi:

– Nhà chị Lai ở Tây Lộc hả chị?

– Ở về phía ấy, nhưng chưa đến bến xe. Ở ngoài ô, nhà tranh vách đất chật hẹp thôi. Đến thăm tôi, anh và các cụ sẽ chịu phiền vì thiếu chỗ đứng chỗ ngồi.

Chị nhìn khắp năm người cười vui vẻ. Già Nước có ý muốn hỏi Thông về sự quen biết giữa y và chị Lai. Thông lại đang muốn hỏi thăm chị về tình hình gia đình. Nhưng chưa ai kịp lên tiếng thì chiếc xe đã bắt đầu nổ máy. Mỗi người đều thấy không có gì gấp rút đến nỗi phải gào to các câu hỏi giữa hành khách trên xe.

Trời lại mưa to, nước chảy ròng rọc xuống hai bên cửa xe, rơi trên thành cửa, bắn vào vai áo, vào cổ hành khách. Thông đứng giữa xe, tay níu vào một cây sắt, lặng lẽ nhìn cái áo dài xanh đã lạt màu, làn môi không có chút son, bàn tay của chị Lai vịn cái giỏ đồ ăn, bàn tay vẫn trắng trẻo đẹp đẽ nhưng nước da khô dày và những móng tay cũng không được săn sóc kể rõ một cuộc sống khó khăn.

Thông nhìn tất cả những chi tiết ấy, như vô tình thản nhiên, mà vẫn có vẻ trù mẩn chăm sóc. Chị Lai ngó ra ngoài xe. Ngoài xe mịt mờ trên hàng cây xoan bên đường, mịt mờ trên mặt sông Hương. Xe quặt vào cửa Thượng Tú. Mưa mịt mờ xóa cửa Ngọ Môn.

Già Nước hết nhìn Thông lại ngó về phía chị Lai. Thông biết rằng ông già mau miệng nhanh nhẩu này đang cố nuốt cái câu hỏi của ông ta một cách khó khăn, như người ta ghìm lại một con ngựa chứng. Nhưng giá ông già ấy có hỏi ra lúc này, thì y mới biết đáp lại làm sao để cắt nghĩa về trường hợp biết nhau giữa chị Lai với y!

✱

Năm mười ba tuổi Thông từ nhà quê đến Qui Nhơn học năm thứ nhất ban Trung học. Y trọ nhà một ông cậu. Căn nhà cậu y thuê là căn thứ ba trong bảy căn nhà do một chủ cất liên tiếp.

Y còn nhớ rõ: nhà số một có một bà già ở với ba cô con gái. Mỗi năm một cô con gái đi lấy chồng; đến năm thứ ba thì bà mẹ trả nhà lại cho chủ, trở về quê.

Nhà số hai: một ông tri phủ mất chức vì tội hối lộ, bị đày về làm việc ở tỉnh. Ngày hai buổi ông ta cầm cây dù trắng, đi dày da, thùng thảng bước từ nhà đến công quán gần đấy, đoan trang nghiêm nghị, mắt không hề có một lần ngó chệch. Bữa ăn của ông ta dọn riêng một mâm, trong lúc ông ta ăn không có bóng một đứa con nào quanh quẩn quấy rầy. Chỉ có người vợ bé đứng sau lưng

cầm cây quạt lông thỉnh thoảng phất một cái. Suốt trong bốn năm liền ở sát vách nhau, có một lần vào lúc một giờ trưa, Thông đóng cái đinh trên tường phòng học mình, bị ông phủ cũ phái người nhà sang yêu cầu ngừng khua động để cho ông ta an giấc. Sự kiện ấy được kể qua sáu gian nhà, và tất cả đều đồng ý rằng ngoài nó ra không ai có thể thêm một chi tiết nào về sự giao thiệp của ông phủ cũ đối với kẻ lân bang. Thông và trẻ con nhà số sáu có thể chia phe ra đá banh trước hè suốt từ căn số bảy trở lại, miễn là phải khuôn đá và gạch sắp hàng chặn banh không cho lọt sang căn số hai.

Nhà số bốn: đó là nhà chị Lai rồi.

Thông rất muốn kể cho đến căn số bảy vì còn biết bao nhiêu là kỷ niệm. Nhưng cái kỷ niệm quan trọng nhất đã

bắt gặp ở nhà số bốn rồi.

Thoạt tiện Thông không chú ý đến gian nhà ấy, vì thành phần gia đình số bốn không có ai đáng để cho y quan tâm. Một anh con trai mười chín tuổi học đệ tam, một đứa cháu gái lên sáu, một chị Lai, mười bảy tuổi; và nhất là ông thanh tra già ngót năm mươi!

Dẫu cho dễ tính đến bậc nào, một đứa con trai mười ba tuổi cũng không thể tuyển chọn một ai trong gia đình ấy để kết bạn chơi đùa.

Ông thanh tra già không nghiêm khắc như ông phủ bên số hai. Trái lại, đó là một người giản dị, tự nhiên, thích đùa nghịch trẻ trung. Ở nhà, ông ta thường mặc áo lá quần cụt, một đôi khi ra hè chận banh của lũ trẻ đang chơi đùa và cười lên hô hố. Đầu của ông ta có nhiều

sợi tóc bạc, nhưng trông ông còn khỏe mạnh vạm vỡ. Da ông thanh tra đen thui đen cháy như da một nông dân nghèo khổ. Đó là điều lạ lùng khó hiểu.

Đã lâu, Thông không hề để ý tìm hiểu mối liên hệ giữa những người ở trong căn nhà số bốn. Nhưng mà một hôm, một buổi trưa chủ nhật trời nắng gắt, đường nhựa nóng bỏng bốc hơi phùng phùng, cả khu phố vắng teo, mọi nhà đều khép kín cửa, một mình Thông thơ thẩn trước hè. Y bọc trong túi vài mươi cái « nắp keng » rình chờ những đứa trẻ ở căn số sáu ló đầu ra, nhưng mãi khá lâu vẫn không thấy. Buồn bã, y ngồi xuống, ném ra trước mặt một cái « nắp keng » rồi dùng một cái khác nhắm bắn. Y bắn nhẹ nhẹ, cố tránh khua động, rất biết điều, y như những đứa trẻ khi lủi thủi chơi một mình. Dưới bóng mát cây

điệp trước sở cò, một thằng bé bán cà-rem ngồi nghỉ, nhìn sang theo dõi trò chơi của y. Giữa hai đứa, hơi nóng chấp chới nhảy múa trên mặt ngả tư đường nhựa mênh mông. Hai đứa trẻ lủi thủi im lặng trong buổi trưa hè rộng bát ngát giữa một thành phố ngừng hoạt động, cảm thấy uể oải buồn thiu.

Thông vợ cả hai chiếc “nắp keng”, bỏ vào túi, chán ngán đứng dậy. Bỗng y nghe một tiếng cười rúc rích. Một tiếng cười rúc rích, thú vị khác thường, của người lớn, chứ không phải của trẻ con đùa nghịch. Tiếng đó ở trong nhà số bốn. Y nhìn qua cánh cửa sổ để mở nửa chừng. Trên chiếc giường mùng, ông thanh tra nằm xây mặt vào vách, quay lưng ra phía y, đưa bàn tay mặt lên áp vào cổ chị Lai, mân mê, và luồn những ngón tay của ông ta vào mớ tóc rất tốt

rất đen của chị. Chị Lai ngồi nghiêng nghiêng lưng quay vào vách, đầu bị bàn tay ông thanh tra kéo cúi xuống. Ông ta xoa và mân mê cổ chị như thế, rồi kéo đầu chị gục xuống lần lần, cho đến khi ấy ông quàng luôn cánh tay trái ngang lưng chị xiết mạnh đến nỗi cả ông thanh tra và cả chị Lai cùng đẩy lên và cười rúc rích. Tiếng cười đàn ông và đàn bà lẫn lộn nhau. Khi chị Lai nhẹ nhàng gỡ cánh tay ông thanh tra ra, ngẩng lên lắc đầu gạt tóc ra sau. Thành linh chị bắt gặp khuôn mặt của Thông ngoài cửa sổ?

Thông nóng mặt, thẹn quá. Mà chị Lai đang cười cũng rất xấu hổ bừng lên. Có lẽ ông thanh tra hiểu được sự khác thường trên nét mặt chị nên quay người ra, nhưng Thông đã lui đi rồi.

Cái liên hệ giữa ông thanh tra và

chị Lai từ trước tới nay y không ngờ là một liên hệ như thế. Y không nghĩ họ là vợ chồng. Cho nên cảm tưởng đầu tiên của y là sự kinh ngạc, có lẫn một chút bất bình. Y muốn bênh vực cái tuổi trẻ và nhan sắc của chị Lai mà sự phát giác tình cờ hôm nay khiến y chú ý. Trước đây y không hề để ý đến điều ấy: đối với đứa trẻ mười ba tuổi thì trên đời không có gì vô vị bằng người con gái mười bảy.

Nhưng cảm tưởng của y không phải chỉ toàn có kinh ngạc. Sự bối rối then thùng cùng một lúc của chị Lai và của y, cùng với những cử chỉ mà y chứng kiến đánh thức nơi y một xôn xao đáng lẽ y chưa biết đến. Có lẽ nếu y tình cờ thoáng thấy cảnh ấy trong lúc hăng hái vội vàng trượt chân một quả banh thì vài phút sau y đã quên đi rồi. Nhưng hôm nay y lại thơ thẩn một mình buồn bã giữa buổi

trưa nóng bức, mệnh mông và vắng vẻ. Cho nên cảnh tượng ấy quanh đi quẩn lại trong óc y nhiều lần với cái nhẩn nại vô cơ của những con ruồi say nắng cứ quẩn quanh và xán lại đậu trên các sợi giây lạt không nghĩa lý lơ lửng giữa nhà bếp.

Tuy vậy câu chuyện hôm đó đã có thể xảy ra thì dần dà chắc rồi cũng có thể bị quên đi...

Nhưng buổi chiều, trong khi Thông đang đi kiện bên lề với ba bốn đứa trẻ, thì chị Lai từ trong nhà tiến ra cười nói: « Em đá giỏi thế à! ». Rồi chị quay vào trong nhà gọi với: « Này! Ra mà coi thằng Thông nó đá kiện, giỏi gớm! ».

Từ trước tới giờ y chưa từng nói một câu với chị Lai, y không ngờ chị biết gọi tên y. Nhưng y không ngạc nhiên, y đủ

thông minh để hiểu rằng sự thân mật vốn vã đột ngột và hơi vờ vĩnh của chị là để xóa lấp sự ngượng ngùng khó chịu sau việc khi trưa. Ông thanh tra vui vẻ bước ra xem bọn y chơi, và cũng đùa với bọn y một lúc.

Bắt đầu từ hôm đó chị Lai thường gọi y qua nhà, săn sóc y như săn sóc một đứa em, cho y kẹo bánh v.v... Y không từng có một người chị, nên không hiểu trong tình quyến luyến của y đối với chị Lai có được mấy phần tương tự tình quyến luyến chị em. Chỉ biết rằng dần dà y mẩn xa xôi cả đến nhiều thú thuộc về chị Lai. Y mẩn cái mùi hương bàn tay chị khi chị ụp cả nhúm đường cát vào miệng y, y mẩn màu xanh hoa lý của tà áo lót vẫn lộ ra hai bên hông mỗi khi chị mặc áo dài đen...

Từ ấy y nhiều lần muốn đi sâu vào những chuyện riêng tây trong gia đình số bốn. Một hôm y nghe câu chuyện giữa cậu y với ông chủ nhà số năm:

– Ông thanh tra thạo ngựa là vì thân sinh ông ta ngày xưa là một tay chơi ngựa có tiếng...

– Vậy hả? Ông chánh tổng Thế mà cũng có tài riêng về ngựa nữa à?

– Chứ sao! Nhớ có hồi ông ta mua được trên mọi đem về một con hời thực tốt, tập vừa đủ nước, hay vô số là hay, tự nhiên đau bụng có một buổi chiều, thuốc men đủ thứ, có cho khỉ cưỡi nữa mà vẫn không khỏi, cứ ngã quay ra chết. Ông ta thể không chơi ngựa nữa. Nhưng về sau, người con tức là ông thanh tra này lớn lên, lại mua ngựa nữa. Mới cách

đây ba năm ông thanh tra bắt được con tía thực tốt mã...

– Thế nào là tốt mã?

– Hỏi làm gì chuyện đó, ở thành thị ai cần sắm ngựa? Đuôi dài, lông ướt là tốt. Mông và đùi phải thực rắn chắc, thực to mà bụng thon nhỏ. Phàm ngựa mà bụng to mông nhỏ thì vứt đi.

– Ủa, thế thì xem tướng ngựa cũng tựa như xem tướng con gái?

– Có lẽ thế. Cho nên ông thanh tra sành cả hai phía. Có điều con tía đó bị xoáy đóng ngược thành thử hay trở chứng. Nó đã ném lão chủ trước của nó vào giữa bụi gai xương rồng một lần, về nhà phải uống đến một lít rượu trắng, lấy gai năm ngày mới hết. Lần này về với ông thanh tra, gặp tay cương cứng cát,

nó không dám giở trò phá vật. Nhưng một hôm nó lừa đúng khi bước qua một cái cầu máng, nó quăng ông ta xuống và nó nằm ngửa lên. Nếu chuyển ấy ông ta không kịp lăn nhào xuống lòng suối thì là bể ngực nát phổi rồi. Hồi đó ông ta còn dạy ở trường huyện Sơn Thành. Ông ta vừa bán con ngựa đó thì vừa được đi thanh tra.

– Ngựa ông ta chọn thì sát chủ, nhưng vợ ông ta chọn thì lại không hề lầm mà gặp kẻ sát phu bao giờ.

– Ông ta hai vợ thì có. Cô nhỏ này là cô thứ ba đấy nhé. Không biết ông ta tìm ở đâu ra cô bé hiền lành dễ thương thế...

Thông lo lắng cho tính mệnh chị Lai. Rồi chị có chết như những người đàn bà trước chị đã ăn ở với ông thanh

tra không? Mà ông ta làm gì để vợ chết? Thông đã để tâm tìm hiểu điều đó nhưng rốt cuộc y chỉ được biết rằng trước sau đối với người vợ nào ông thanh tra cũng chỉ có một thái-độ ấy: là mân mê sờ nắn cái cổ. Người vợ thứ hai cũng rất trẻ, nhưng ẻo lả, thường đau vặt, ông thanh tra càng tưng tiu, lúc nào cũng cà rà bên giường và xoa vuốt cái cổ. Chỉ có vậy mà chết được sao? Ra đàn bà nhiều khi họ chết vì những nguyên nhân thực kỳ cục.

Thoạt tiên Thông đã bất bình vì những sự liên hệ bất ngờ giữa chị Lai với ông thanh tra. Về sau được gần gũi chị, y đổi sự bất bình thành oán hận. Nhưng giữa y với người đàn ông vạm vỡ da đen, từng trải, sành sỏi từ chuyện ngựa cho đến chuyện người đó có sự xa cách nhau một trời một vực. Y thấm thía sự xa cách ấy; mà y cảm thấy hình như chị Lai

sống trong gia đình số bốn cũng có một thái độ khuất phục cam phận của kẻ bất lực như y. Có phải vì vậy mà chị thường muốn kéo y vào lòng, gỡ cho y những sợi tơ nhện vướng vào đầu tóc rối của y, mà chị thường muốn đè đầu y gục xuống thau nước để rửa ráy kỳ cọ mặt mày y những khi gặp y ham chơi đến tháo mồ hôi nhễ nhại, mà chị thường muốn nắm tay y dắt theo để thủ thủ qua nhiều con đường phố...?

Một buổi chiều tháng chín dương lịch, sau khi trường khai giảng được mấy hôm, chị Lai dắt y ra chơi ngoài bãi bể. Thường khi gia đình số bốn đi bể, trong lúc ông thanh tra và anh Thi, người con trai ông ta, xuống bể tắm thì y ngồi lại trên bãi cát với chị Lai cho vui. Những hôm ông thanh tra không đi bể, thì chị Lai không có bạn gái, nên thường

dắt theo hoặc Thông hoặc con cháu Lê. Buổi chiều hôm ấy chỉ có hai chị em. Trời về thu, số người tắm không có mấy. Đã xẩm tối rồi mà chị Lai vẫn chưa về. Hai chị em nhìn ra ngoài khơi. Bỗng có một người đàn ông cưỡi xe đạp đi dọc theo mép nước, vụt qua trước mặt hai người. Thông sực nhớ câu chuyện vừa nghe thoáng khi trưa, lên tiếng hỏi:

– Chiều nay anh Thi không đi tắm. Em nghe nói mai anh ấy đi Huế ở luôn ngoài đó hả chị?

Y không nghe chị Lai đáp. Một lát sau y ngạc nhiên quay lại nhìn vào mặt chị Lai. Bóng tối đã xóa mờ, y không trông thấy gì trên gương mặt ấy. Nhưng chị vội kéo đầu y vào ngực chị, chị gục mặt xuống và nói trên tóc y:

– Chị khổ lắm, em ơi... Chị cũng đi... Rồi nhất định chị cũng bỏ đi, em ạ.

Y rưng rờ, ngẩng lên hỏi:

– Chị bỏ nhà đi sao chị?

Chị Lai không trả lời, nhưng y nhìn lại chị và bỗng nhiên y vụt hiểu tất cả bằng một linh tính.

Y cảm thấy uất ức và đau đớn ghe gớm, thấy sụp đổ tan nát một cái gì mà y tha thiết như là lẽ sống của mình... Y không từng xây đắp một ảo vọng nào chung quanh chị Lai cả cho nên y không rõ vì sao y thất vọng khổ sở. Nhưng mà y lặng người, nước mắt mấp mé trên mi mắt.

Chị Lai lại kéo đầu y, ôm vào ngực. Nhưng y gượng lại, nhích ra mà chị không để ý. Hai chị em ngồi yên lặng.

Ngoài khơi, tận chân trời, những ngọn đèn chai của ghe câu mực giăng hàng dài, nhấp nháy nhấp nháy. Trên bãi cát không còn một ai nữa. Chị Lai kéo tay y đứng dậy đi về.

Đến nhà, chị Lai lặng lẽ đi vào. Không có ông thanh tra đón trước cửa như thường lệ. Cũng không thấy bóng dáng của anh Thi. Trong nhà không đèn lửa gì cả. Y cảm thấy rõ rằng một không khí nghiêm trọng và thê thảm bao trùm căn nhà số bốn.

Đêm hôm đó Thông nằm nghĩ miên man. Chị Lai mười bảy, anh Thi mười chín tuổi, tại sao từ trước đến nay y không hề để ý đến điều đó? Có lẽ chính vì sự ấy mà họ giữ gìn kín đáo quá chăng. Anh Thi năm nay lên đệ tứ niên, ông thanh tra không để cho người

con học nốt năm cuối cùng ở Qui Nhơn, mà lại đưa anh đi xa ngay, như vậy ông ta đã bắt gặp tang chứng chắc chắn. Đối với tang chứng ấy, ông thanh tra từng trải sành sỏi có cách đối phó, nhưng còn một đứa trẻ con như y thì chỉ biết cầu vào mặt gối, úp đầu xuống mà khóc.

Hôm sau y bỏ giờ học Hán-tự, về nhà lúc mười giờ sáng. Đi ngang nhà số bốn, y lướt qua rất nhẹ nhàng, nhưng chị Lai ở trong nhà vẫn trông thấy và lên tiếng gọi. Tiếng gọi của chị đối với y vẫn còn sức quyến rũ không cưỡng được, khiến y dù đang uất ức vẫn cứ ngoan ngoãn theo vào.

Chỉ có một mình chị Lai trong phòng. Thông nhìn qua đồ đạc trên bàn và biết anh Thi đã đi rồi. Ông thanh tra làm việc chưa về. Chị Lai nằm trên giường vẫy y:

“Ở đây chơi với chị”. Nhưng khi Thông đến ngồi một bên thì chị lại không thèm nói gì với y cả, mà khóc ầm ỨC. Chị khóc như thế rất lâu, mà y không nhìn lại. Trước nhất, trên bàn, một tờ giấy mỏng có nhiều mẫu chữ T, L tréo nhau viết bằng bút chì. Có thể đọc là thị Lai, nhưng không phải thế. Có thể là một ý định thêu khăn từ mấy tháng trước bị cắt đứt, nhưng nay thì liễu lĩnh vút ra bừa bãi. Mảnh giấy chỉ cách bàn tay y vài tấc. Y có thể duỗi tay ra cầm lấy để vò xé, nhưng y không quyết định được một cử động.

Trước đây biết rằng chị Lai thuộc về một người chồng nhưng y thấy rõ ràng đối với ông ta chị cũng sợ như y mà thôi. Y lo ngại cho chị Lai về chỗ bị thuộc về ông ta, chứ y không ghen uất. Chị vâng lời theo ông ta, nhưng những khi muốn

tìm một kẻ để vuốt ve, nựng niu, âu yếm thì y yên trí rằng chị sẽ đến y chứ không phải là đến ông thanh tra. Có một lần y bắt gặp chị trong một cử chỉ sổ sàng thì chị lấy đó làm hổ thẹn.

Nhưng lần này thì tất cả tâm hồn chị hoàn toàn thuộc về một người khác. Chị không thèm biết đến có y bên cạnh. Y không còn là nghĩa lý gì nữa, y không là gì nữa cả. Chị khóc rưng rức trước mặt y. Y thấy cay đắng khổ sở. Rõ ràng y không được đếm xỉa đến, y không là gì nữa cả!

Chị Lai đưa một bàn tay đặt lên lưng y, y vung vẩy tránh ra, và bàn tay y nhích tới, chạm vào mảnh giấy. Tự nhiên y chụp lấy vắn về trong tay, lặng lẽ xé từ từ tờ giấy. Lúc chị Lai hỏi y: « Đưa chị coi. Em xé cái gì đó? » thì y xé mạnh tờ giấy

toạc làm hai, và bật ra tiếng khóc. Chị Lai ngạc nhiên, nắm lấy tay y, định kéo lại hỏi han. Y giật mạnh tay ra, vừa khóc vừa chạy ra khỏi phòng.

Y không biết về sau bao lâu thì chị Lai hiểu ra thái độ kỳ quặc của y. Nhưng những ngày sau đó chị và y không thấy mặt nhau nữa. Rồi gia đình số bốn còn gặp nhiều khó khăn, cho đến ly tán. Quả rằng trong cách xem tướng ngựa cũng như xem tướng người lần nào ông thanh tra cũng phạm một sơ hở nhỏ, khiến cho ông không hưởng được hạnh phúc lâu dài.

Ngày đó nay đã xa rồi. Cũng không còn mấy nữa thì y được ba mươi tuổi. Mỗi lần y bắt đầu quen biết một người đàn bà là y thoáng nghĩ đến chị Lai và sự vụng dại của một thời thơ ấu mà y

không dám gọi là mối tình đầu. Y đã tự giải thích với y bằng cái trường hợp mẫu tính sớm phát triển ở những người con gái, chị Lai âu yếm y cũng là để thỏa mãn một nhu cầu tình cảm như những đứa bé gái sớm muốn vượt ve nựng nịu con búp bê. Còn về phía y, y đổ lỗi cho sự kích động xấu xa của cảnh tượng buổi trưa hè hôm ấy.

Tuy thế mà thỉnh thoảng y cũng tự hỏi: buổi trưa ấy khi ông thanh tra hỏi có ai ngoài cửa sổ thì chị Lai đã trả lời thế nào, chị có dấu cho y không, sự thẹn thùng của chị và của y, chị có tiết lộ cho ai biết không, và y tự hỏi sau khi chạy ra khỏi phòng thì chị nghĩ thế nào về y? Làm như nếu có thể trả lời được những câu hỏi đó thì có thể hiểu khác được thứ tình cảm mà chị Lai đối với y!

Làm sao y có thể nói với ông già Phùng Văn Nước tất cả những điều dài dòng đó? Cũng như ngược lại nếu chị Lai hỏi y tại làm sao quen biết với y không phải là năm người con trai hay vài người con gái, mà y lại cặp kè với bốn ông cụ già, và lại tỏ ra khẳng khít như là sống chết không thể rời nhau như vậy, y sẽ biết nói sao để chị hiểu?

Mà thực ra, chính y, y cũng không nhớ hết những trường hợp quen biết từng người như thế nào, y không nhớ rõ bằng cách nào mà các cụ già ấy với y bỗng thành ra “những người thiện chí chúng ta”.

Tìm đến chi tiết, y nghĩ tới một ngày mùa thu năm 1953. Y không nhớ cả đến cái ngày phiên tòa đã đem ra xử án y

nữa. Tình trạng giam cầm suốt một năm trời, bị hoàn toàn cô lập, cắt đứt mọi liên lạc với sinh hoạt bên ngoài làm cho y mê mẩn quên ngày quên tháng. Rồi đêm vừa qua – suốt một đêm trường – cả bọn y gồm mười một người trai trẻ bị còng tay giải đến một ngôi gò rộng giữa tiếng la ó gào thét của đám người mênh mông và nghe tòa án nhân dân kết tội giữa trời. Khi bãi phiên tòa thì phía đông vừa sáng lên một màu xanh bạc như thiếc lạnh. Mái tóc của mỗi người trong bọn y ướt đầm sương. Đầu y nặng trĩu, tay chân y mỏi nhừ. Y muốn ngồi xếp xuống cỏ một lát, nhưng người bạn cùng còng chung với y lại đứng nghển cổ đảo dác nhìn tứ phía, mong tìm thấy trong đám đông ồn ào đang rã ra ấy một vài khuôn mặt bà con thân thuộc. Nhưng vô ích, những người thân thuộc đều bị ngăn

chận từ xa rồi.

Khi đám đông đã tản bót, đoàn lính áp giải ra lệnh khởi hành. Cả bọn mười một người, cực kỳ mệt mỏi từ tinh thần đến thể xác, uể oải cúi đầu bước đi, không ai buồn nói với ai. Đường hãy còn lờ mờ tối. Hai người đi đầu là hai cái án tử hình. Đi như thế cho đến bây giờ sáng thì đến chân đèo Ô-phi. Ánh sáng quang đăng làm cho bọn y thấy tươi tỉnh tinh thần, và để ý đến cảnh vật đẹp đẽ. Qua khỏi một khúc đường quanh, cảnh núi rừng bát ngát hiện ra tự nhiên khiến y bồi hồi xúc động. Khói núi ùn lên trong sương mai. Hai bên con đường đá long lở là um tùm cây cối: cây giấy, cây gáo, cây chòi mòi, cây mừng mực, cây mằng lăn, cây cò ke, cây cơm nguội, cây muồng tàu và những cây ké hoa rơi trắng lác đác trên rẫy tranh, với một vài

bông hoa leo đỏ một màu hoe hoét mà buồn rầu. Một con quạ đậu trên cái rỏ rẻ ở miệng giếng của một nhà bên đường vùng cát cánh bay sà sà vào núi.

Y bùi ngùi nhớ xóm làng. Xóm làng y cũng ở bên chân núi, vẫn những cái giếng sâu hàng đôi ba mươi sải dây, vẫn đường đá quanh co long lở và cây lá um tùm khiến con người thấy bị uy hiếp bơ vơ, vẫn những con quạ đen trong sương mai... Y đã bỏ xóm làng ra đi từ ngày mười ba tuổi. Để mà ngồi xem ánh đèn chai của ghe câu nhấp nháy ngoài khơi bãi bể Qui Nhơn một đêm xa đau khổ vì cô vợ trẻ của một ông thanh tra già, để mà hôm nay tay bị xích vào chiếc còng số tám với một người bạn, cúi đầu lãnh tám năm tù, kéo nhau đi về một xóm núi heo hút.

Không, núi rừng còn với y nhiều kỷ niệm nữa. Y còn nhớ những năm tháng ăn dầm nằm dề hoạt động trên các làng thượng du có những tên tuổi dị kỳ: Nước Đang, Con Đốc, Nước Ten, Làng Leo, Làng Dều, Gỏi Pheo, Bà Lương, Nước Rạch, Bồ Huôi, Con Cắn v.v... Những đêm nằm bên bếp lửa, ngửa mặt nhìn lên những chùm bắp khô, xương chim, xương gà, những tổ ong, xương hàm bò, răng nai v.v... treo trên giàn, khói bếp và bụi bặm sơn đen lem luốc. Những ngày ngồi làm việc mà tay luôn luôn quơ đuổi những đàn bồ hóng suốt ngày cú bao vây và xán vào mắt. Y đã đóng khổ, ăn dơ, sống lùi lại vài mươi thế kỷ. Nhưng mà tâm hồn y cũng nhờ đó mà trở nên đơn giản, xa hết những cảm nghĩ suy tư rắc rối. Y xa hết mọi lý luận phức tạp, chỉ biết cần cù làm việc cho kháng chiến,

chỉ giản dị có thể. Trong thời kỳ ấy y tìm thấy yên tĩnh trong tâm hồn và sống rất bằng lòng.

Nhưng sự không hay xảy đến cho y bắt đầu từ khi y xuống đồng bằng. Cùng với nhiều bạn bè, y phê bình chính sách này, chiến thuật nọ, y muốn có ý kiến riêng đối với chủ trương của những người lãnh đạo. Những người lãnh đạo không muốn điều khiển những đầu óc thiếu kỷ luật. Thoạt tiên, y buồn rầu về những đòi hỏi phiền phức của trí óc mình, những đòi hỏi mà y biết chắc chắn sẽ càng ngày càng làm cho y xa lớp người lãnh đạo, xa công tác kháng chiến. Nhưng y không tự kiểm chế được. Hoạt động trí óc mỗi người cũng thiết tha đòi được tự do như dân tộc đòi được độc lập.

Quả nhiên cuối cùng y ở vào thế đối lập với những kẻ cầm quyền. Những bất bình ban đầu nhỏ cứ mỗi ngày mỗi to lớn dần. Y cùng với một số bạn bè họp lại trong một tổ chức, sắp sửa hành động chống đối, thì ý định bị phát giác. Ba người trong bọn chạy thoát được về thành. Mười chín người bị bắt. Rồi mười một người bị kêu tù.

Cả đoàn tù được lệnh dừng lại nghỉ. Đồng bào trong xóm núi kéo ra xem. Những người đồng bào nghèo khổ từ trẻ tới già này khiến y nhớ đến bà con xóm giếng của y, y trông thấy họ rất quen thuộc. Nhưng họ lại thấy bọn y rất xa cách, họ rụt rè sợ hãi đứng từ xa nhìn, tò mò, e ngại. Y biết những kẻ cầm quyền đã xuyên tạc để biến hình biến dạng tất cả bọn y, khiến họ không trông thấy sự thật, nhìn bọn y như nhìn yêu quái. Tất

cả bọn y đều biết thế, nhưng ngồi lặng lẽ nhìn họ, không ai nghĩ đến một ý muốn phản trần, cũng không có cả một cử chỉ gây thân thiện. Ai nấy đều mệt mỏi, ê chề, buông xuôi, phó mặc.

Y chỉ vẫy tay gọi một đứa bé xin một gáo nước lạnh để giải khát. Các người bạn của y bắt chước làm theo. Mây đứa trẻ được dịp đến gần bọn y. Rồi những người lớn cũng đánh bạo đến theo.

Y rút ra một điều thuốc, lấy trong túi ra một cái bật lửa cũ kỹ để đốt thuốc. Thành, người bạn bị án tử hình, ngồi cách y năm thước, yên lặng nhìn theo cử chỉ của y. Bỗng anh ta ra một dấu hiệu gọi y. Y ngảnh lại. Thành giơ tay tỏ ý muốn mượn cái bật lửa. Y ném cái bật lửa vào bàn tay anh ta và tính ném luôn theo một điều thuốc. Thành lắc

đầu, không nhận. Anh ta mượn cây lông nhím ghim búi tóc của một bà cụ già đứng bên cạnh, và lúi húi khắc cái gì lên nắp bật lửa. Một lát sau, Thành ngẩng lên ngấm lại tác phẩm của mình một lần chót rồi ném trả cái bật lửa cho Thông. Anh ta nhếch miệng cười với y, thay một câu giải nghĩa.

Y nhìn xuống nắp bật lửa. Người lính công an bên cạnh y cũng nghiêng mình dòm, nghi hoặc. Một đứa trẻ con còn ở truồng đứng sau lưng y, cũng nhìn qua vai y. Y quay lại, nói chậm rãi với đứa bé, mà cũng là để cho người công an viên nghe:

– Anh ấy khắc vào đây một cái tên ký để lưu lại cho anh một kỷ niệm. Em hiểu không? Anh ấy sắp chết. Ấn tử hình, em hiểu không?

Y nói câu ấy với một đứa bé vô tội, dưới một bầu trời trong trẻo của ban mai, giữa khoảng cây núi lá rừng xanh tốt, biểu dương cái sinh lực lành mạnh của thiên nhiên. Y cứ sợ rằng em bé đó không hiểu những điều y nói. Nhưng nó thản nhiên trả lời:

– Tháng trước cũng có một ông địa chủ án tử hình bị giải đi qua đây.

– Ông địa chủ nào ? Sao mà bị tử hình hả em?

– Địa chủ, tử hình chứ còn sao nữa!

Y và bọn y chưa hiểu cái lẽ đó. Một năm giam giữ trong biệt phòng không cho bọn y theo dõi những biến chuyển mới ngoài xã hội. Người công an viên nói qua cho y biết thế nào là phát động quần chúng và đấu tố. Y nghe đến tên

tuổi nhưng ông cụ già Đỗ Mạnh Kỳ, Hoàng Gia Lợi... là do đó. Cũng như những ông ấy biết y là vì những hành động của bọn y đã được đem đi xuyên tạc chửi rủa khắp trong dân chúng.

Biết nhau là vì cùng nghe chung trên đầu mình đang găm thét một trận cuồng phong, một cơn bão tố. Khởi sơ, chỉ biết nhau có vậy mà thôi.

Nếu y phân trần với già Phùng Văn Nước về chuyện chị Lai ở nhà số bốn, già Nước sẽ kêu lên: « Ân tình gì mà quái lạ vậy? ». Còn nếu y kể lại chuyện « những người thiện chí chúng ta » biết nhau ở chân đèo Ô-Phi, chị Lai sẽ chê ngay là sự kết nghĩa đời nay dễ dãi, thiếu thận trọng hơn thời Tam quốc nhiều quá. Cho nên y không kể bên này, cũng không dám kể cho bên kia.

Giữa y và già Kỳ quả có xảy ra một sự việc đặc biệt đáng gọi là kỷ niệm thân thiết, nhưng lại không tiện mỗi lúc mỗi đem ra phô bày. Nguyên là một ngày tháng hai năm 1954 già Kỳ đến tìm gặp y, thương lượng bán cho y một miếng thịt bò to bằng ngón chân cái. Nếu đôi bên thỏa thuận y sẽ được nhận và sử dụng miếng thịt bò ấy vào giữa mùa hè, đúng vào ngày sinh nhật già Hồ 19 tháng 5. Ở trong tù cộng sản, mỗi năm người ta có quyền ôm ấp hy vọng ăn được ba lần thịt bò, vào ngày 19 tháng 5, ngày 2 tháng 9 và ngày Tết nguyên đán. Mỗi phần thịt có thể lớn bằng ngón chân cái cũng có thể bé bằng ngón tay trở, căn cứ theo cái lẽ tương đối đối đời. Vậy thì già Kỳ thấy rõ trong tương lai là về mùa hè già sẽ được một miếng thịt bò. Nhưng đau khổ cho già Kỳ là ở chỗ giữa mùa xuân già đã

thiếu thuốc lá. Con cháu già Kỳ quản thủ cái cơ nghiệp địa chủ của già mà không thu đủ lợi tức để gởi vào tù cho già một ít thuốc lá để hút. Già tìm đến Thông mà yêu cầu, thương lượng. Thông vốn có từ tâm. Vả lại y không nghiện thuốc, mà lại bị cái viễn ảnh được toàn quyền sử dụng một mình hai miếng thịt bò quyền rũ, cho nên y bằng lòng cho già Kỳ vay ngay một nhúm thuốc.

Mùa hè đến, sự việc trở nên rắc rối. Té ra sau khi hút hết nhúm thuốc của Thông rồi thì già Kỳ vẫn còn thèm. Mà già Hồ thì chỉ cho có mỗi một miếng thịt. Già Kỳ khốn khổ phải đi điều đình bán miếng thịt 19 tháng 5 ấy cho một kẻ thiện chí khác. Rồi vẫn cứ thèm thuốc. Già lại tiếp tục điều đình bán miếng thịt 19 tháng 5 cho một đệ tam nhân. Đến giữa ngày sinh nhật già Hồ thì bốn kẻ

buôn bán nhiều thiện chí gặp nhau trong một cuộc tương tranh không có tòa án nào phân xử. Đáng lẽ sự tình phải đưa đến một cuộc ẩu đả nhưng mà Thông nhún nhường rút lui trước. Do đó, giữa già Kỳ với y có một kỷ niệm êm đẹp, mà thời gian chưa xóa nhòa.

Thông có thể đem cái kỷ niệm ấy kể lại với chị Lai để giải thích về một lý do kết nghĩa sao? Không thể được! Có lẽ chị vẫn chê là sự kết nghĩa đời nay thiếu thận trọng. Mà quả có như vậy. Có kẻ đối với y trước sau chỉ có hai lần gặp mặt thì lần thứ hai này đã thành ra thân thiết rồi, là đã đòi nhau chia cơm sẻ áo. Là vì trong cảnh khốn cùng, trong lúc cùng nghe sấm sét gầm thét ngang đầu, cùng chạy trốn một tai họa chung, ai nấy chỉ vừa thấy kẻ đồng cảnh là lòng đã rạt rào tin cậy thương yêu.

Cũng vì một lý do tương tự mà già Lợi hỏi cái trụ sở chiêu đãi, mà cả năm người thiện chí ngày ngày cứ kéo nhau đi tìm một sự tiếp đón. Trong lúc họ uất ức với cộng sản, xung đột với cộng sản, họ nghĩ tới bên quốc gia như nghĩ đến một mặt trận đồng chí. Chưa biết quốc gia là những ai, họ đã muốn quàng vai bá cổ quốc gia! Nhưng một chính phủ uy nghi đâu có chịu thể. Cần phải nghiêm khắc thận trọng với mọi người như nhau chứ! Trước đây ba ngày, một buổi sáng ở ty công an già Kỳ đã lập cập run rẩy cầm bút kê khai một bản lý lịch dài để nhà nước xét. Và bên cạnh già Kỳ, một tên cộng sản đổi vùng cũng hì hục làm công việc ấy. Rồi già Kỳ kéo bọn đi lang thang tìm nơi tá túc. Thì già cũng mấy lần gặp tên kia.

Thế cho nên vừa gặp chị Lai quen với Thông, già đã vội vã phân trần rằng phái đoàn của già mới chính thức là thiện chí không đáng để cho tên kia giành chỗ trọ. Già cho rằng ít ra lần này mình cũng được lên tiếng trước để tự bênh vực, khỏi bị đối xử ngang hàng với tên kia. Điều đó đáng để về sau già ngẫm nghĩ mà lấy làm kiêu hãnh.

Có một lúc Thông chợt nhớ ra đáng lẽ chị Lai phải kêu lên: « Chú Thông đó hả? » thì mới phải. Nhưng chị đã kêu « Anh Thông ». Y hiểu ra cái lẽ nước chảy dưới cầu. Ngày nay so với ngày xưa có nhiều sự đổi thay. Chị Lai đã xem y bình đẳng. Có lẽ từ lúc y vượt qua khỏi cái tuổi 17, 18 thì chị Lai đã thôi xem y là đứa em có thể vuốt ve. Qua khỏi tuổi ấy y cũng bình đẳng với chị như cái kiểu chị bình đẳng với ông thanh tra. Quyền

bình đẳng nam nữ là một thứ quyền còn đang đợi được nghiên cứu thêm trước khi bênh vực.

Cuộc đời lại có những đổi thay đáng buồn nữa. Dãy nhà bảy gian ở Qui Nhơn chỉ còn lại một cái nền dài với nhiều trống vôi nát gạch vụn vô duyên. Trước mặt chỗ căn nhà số ba và số bốn có hai cây sọt sọt già, trông cũng nhàm như mọi cây sọt sọt khác đứng dài suốt con đường cũ.

Ông thanh tra ở đâu rồi? Anh Thi về đâu rồi? Sóng gió đã qua, cha con lại gặp nhau; hay là chuyện rắc rối gia đình đã ly tán một lần, chuyện rắc rối của tổ quốc lại chia sẻ thêm lần nữa, phân mỗi người một bên giới tuyến rồi? Còn chị làm cách nào mà chị bỏ quê ra đến đây?

Tất cả những điều đó, y muốn biết nhưng mà không muốn hỏi. Còn đối với chị Lai thì có lẽ hiện tại trước mắt đặt cho chị nhiều vấn đề đáng quan tâm hơn là dĩ vãng, cho nên chị cũng không khơi lại chuyện cũ. Hiện thời chị ở với thầy mẹ, ngày ngày đi buôn bán ở chợ Đông Ba, kiếm ra tiền vừa đủ nuôi ba miệng ăn. Hai đấng thân sinh ra chị Lai là những người nông dân chất phác, giản dị, cho nên cũng không đòi hỏi một cách thức phụng dưỡng đặc biệt. Nhưng về già, ông cụ mờ cả hai mắt và bà cụ trông cũng không còn rõ nữa. Hai con người quen làm lụng hoạt động ấy bỗng phải bị tù túng ở nhà suốt ngày, và đâm quẩn trí, bực bội. Rồi sinh ra một chứng già kỳ cục: hai ông bà càng ngày càng đâm cau có gắt gỏng. Trong khi chị Lai đi buôn bán thì ở nhà chị

gần như lúc nào cũng ồn ào. Vì những chuyện không nghĩa lý gì cả, hai ông bà cãi nhau, chửi rửa nhau, và rất nhiều khi túm lấy nhau đấm đá. Nhiều lần ở chợ về, gánh hàng còn ở trên vai, người con gái đó thấy trẻ con bám quanh các cửa sổ, thập thò chen vào cửa lớn, và trong nhà ông cụ già vừa gào chửi vừa lom khom quờ quạng chạy tìm bà cụ đang kêu khóc để đánh nhau. Chị đặt gánh hàng xuống giữa nhà, tủi cực phát khóc. Hai ông bà nghe chị lên tiếng, liền quờ quạng chạy lại, mỗi người túm lấy một cánh tay của chị để phân trần trách móc. Nhưng ai mà phân xử được? Có lẽ đến ngày Mặt nhật thẩm phán riêng hai ông bà đủ làm huyền não phiên tòa, và đấng tối cao cũng phải hoang mang trước sự tranh cãi hùng hổ của đôi bên.

Chị Lai cực lòng và hồ thẹn về cảnh gia đình của chị. Còn Thông, y cũng không lấy gì làm hãnh diện về cá tính của những người trong phái đoàn của y.

Từ ngày về ở nhờ – và cũng ăn nhờ luôn – tại nhà chị Lai, già Nhạ yên tâm đã có chỗ trú nhất định, cho nên sau mỗi buổi lang thang lại lượm một mớ vỏ hộp cá và lon sữa bò về chồng chất ngổn ngang dưới gầm giường. Thông đã nhiều lần khuyên can, nhưng vô hiệu. Mỗi lần trông thấy những cái hộp xinh xắn như thể nằm khiêu khích bên lề đường là già Nhạ lại không thể nào nhịn được. Thông phải có lần mạn đàm với gia đình chị Lai về cái tâm lý chặt bóp tàn tiện để tạo nên sản nghiệp của tám, chín mươi phần trăm những địa chủ ở quê hương ta. Chị Lai cười dễ dãi tha thứ. Nhưng mà từ đây cứ mỗi lần hai

đắng sinh thành ra chị Lai quờ quạng túm nhau do xung đột thì đồng lon, hộp bị vấp đá tung lên loảng xoảng. Trước cuộc xung đột huyên náo, chị Lai càng cực lòng, và y càng hổ thẹn. Một tháng sau thì đồng lon vô định đã cao bằng giường.

Khi ấy, y lại vừa kịp để ý đến một cách xử thế của già Nước. Nguyên là y đã biết bốn ông cụ già thiếu thuốc hút từ lâu. Không phải là họ không thể tìm ra được thứ thuốc hảo hạng vừa ý nhưng là vì họ không còn tiền để mua nữa. Trong tình trạng ấy, họ biểu dương một tinh thần tương trợ rất xứng đáng với những người thiện chí. Nhưng một hôm, buổi chiều, cơm xong, già Nước mở ra trước mặt y một gói thuốc Cẩm Lệ lớn bằng một thang thuốc lá bồ, khoái trá gọi cả phái đoàn lại phân chia nhau, đốt lên

phì phà hả hê. Y ngạc nhiên một cách sung sướng, hỏi thăm vì đâu mà hôm nay họ tiêu rộng thế. Già Nước cười lên, đáp lưu loát rằng nhân một lần già lên tiếng than thở thiếu thuốc, chị Lai đã tự ý mua về cung cấp cho phái đoàn, mỗi ngày một gói. Già Nước nhận thuốc như thế đã mười hôm rồi.

Y được nghe rằng một nhà triết học Trung hoa thời nguyên tử, muốn đề cao xác thịt, đã phản nản cho sự khốn khổ của thần tiên, tiếc rằng họ không được may mắn có một làn da để thưởng thức cái khoái trá của những khi bị ngứa mà được ra tay gãi mạnh. Ít ra cũng trong một tháng trời, y đứng về phía đối lập với nhà triết học ấy, và nguyên rửa hết lời những đòi hỏi của xác thịt. Nếu không có cái miệng để thèm khói thuốc thì bốn ông cụ già đã không đòi ở chị

Lại một món đãi thọ xa xỉ đối với mức giàu có của chị. Cơm nước, thôi thì cũng đành. Ai lại còn phiền người ta đến cả thứ thuốc hút. Trong đời y, chưa có bao giờ y tha thiết ước ao được thành tiên bằng những ngày sống ở Tây Lộc. Chỉ có một điều ngại ngùng, là e khi lên đến chốn cực lạc rồi, một tiên ông trong óc có nhiều sáng kiến bất ngờ như Phùng Văn Nước chưa chắc đã hết những đòi hỏi.

Nhưng dấu tính riêng của mỗi người có thể nào đi nữa, nhìn chung vẫn không sao chối cãi được họ là những người đầy thiện chí. Mỗi sáng vừa thức dậy là già Lợi đã hăng hái bàn với già Kỳ về những kế sách tổ cộng, bắt cộng, xử tội cộng, kết án cộng, tiêu diệt cộng sản. Và già Nước cũng bàn với già Nhạ về những vấn đề trấn áp, tiêu trừ cộng sản. Những

kế hoạch đã được mang ra thảo luận vào buổi sáng, thì buổi chiều cần phải được thảo luận lại. Và những kế hoạch đã thảo luận hôm nay, thì ngày mai đến lại càng cần tranh luận kỹ hơn. Bởi lẽ đó mà ngôi nhà nhỏ nhắn của chị Lai ở một khu vắng vẻ như khu Tây Lộc bỗng luôn luôn hóa ra náo nhiệt lạ thường. Khi hai đấng sinh thành ra chị Lai thôi hùng hổ quờ quạng tìm nhau trong tiếng loảng xoảng của lũ lon và hộp bằng thiếc, thì đến lượt bốn ông cụ già thiện chí cãi nhau về những kế hoạch dữ tợn kinh khủng, với một thứ nhiệt tình phùng phùng đáng sợ.

Người đàn bà ngồi bán giấy quuyến, thuốc Cẩm Lệ, xà phòng, hộp diêm... ở cái quán nhỏ đối diện, những lúc ấy, nhìn sang gian nhà bé bỏng của chị Lai với hai mắt ngạc nhiên e ngại. Có lẽ

cũng giống như ông tướng Lục Tổ ngày xưa bỏ ngõ nhìn cái Bát trận đồ dựng ở Ngự-phúc-phố, sát khí cứ bốc lên vô cớ từ những đồng đá hiền lành.

Về phần của Thông, không phải y không có những đóng góp đáng kể. Ngày hai buổi trong khi đi chạy vạy, y gặp ở các ngã đường một số bạn bè thiện chí trẻ tuổi. Những người này đã bình phẩm về thời thế, đã xây dựng kế hoạch chương trình chống cộng, đã tranh luận về các chế độ với y từ con đường này đến con đường khác. Rất nhiều khi sự tranh cãi hào hứng cho đến nỗi họ không thừ rời nhau ở dọc đường. Và họ đi theo y về đến tận nhà chị Lai, cãi um lên hàng giờ rồi mới chịu rã ra, chia tay.

Trong số ấy có một anh chàng từ Thanh Hóa mới trốn vào được mười

hôm. Anh ta hăng đến nỗi không thể nhịn được hai ngày. Cứ văng gặp nhau một hôm, là nhất định hôm sau thể nào anh ta cũng từ nhà trọ ở tận Phú cam, trùm cái áo mưa mới xin được, cuốc bộ qua Tây Lộc, xông vào nhà chị Lai, tóm lấy Thông mà nói chính trị diệt cộng. Nước mưa từ trên quần áo chảy xuống ròng rọc ướt sũng cả nền nhà bằng đất.

Trước khi ra về, bởi vì anh ta cũng đang chưa có kế độ nhật và cũng đang nhờ vả, anh ta thường hỏi thăm Thông:

– Anh đã nhận công tác chưa?

Nhận công tác! Đó là một lối nói anh ta mang từ bên kia ranh giới sang. Đáng lẽ phải dịch ra là « đã kiếm được công việc làm ăn chưa? » thì mới hiểu được. Khi anh ta bước qua khỏi cầu Hiền Lương, anh ta đã lấy cái que xĩa

gạt cái thứ đất đỏ bầy nhầy của bên kia cầu bám vào gót dép dưới chân, nhưng mà những danh từ, những cách nói của bên kia vẫn còn bám kỹ vào đầu óc một người thiệp chí!

« Nhận công tác a? Chưa! » Thông đã cười và đáp lại với anh ta suốt vài tháng bằng câu ấy. Như thể đã thành thói quen, cho đến nỗi một hôm y trả lời: « Nhận rồi! » thì anh ta giật mình, kinh ngạc:

– Lương tháng bao nhiêu?

– Không có lương tháng. Làm ngày nào lãnh ngày ấy.

– Lương gì lạ thế ?

– Lương phụ công nhật. Mỗi ngày năm chục đồng.

– Thế công tác gì?

–... Công tác làm phu đắp đê cho một công trình hưng công đại chấn.

– Hả! Hưng công đại chấn là cái gì? Có phải một công tác diệt cộng đấy không? Diệt cộng thì cứ nhận đi. Tốt!

Phải rồi, mọi công tác có thể diệt trừ cộng sản đều tốt cả. Nếu người ta bằng lòng chôn hết súng đạn, chọn những thứ khí giới mới, và phục hồi lại lối chiến đấu theo phương pháp cổ kính đẹp đẽ trong tích xưa, thì chắc chắn là người bạn Thanh Hóa ấy với Thông, hai người sẽ tranh nhau thách với Hồ chí Minh một trận đánh theo kiểu Trương Phi nửa đêm cưỡi trần ra thét quân sĩ soi đuốc để dọ chiến với Mã Siêu.

Thông tiếc rằng đắp đê chưa phải là

một cách làm chết ngay cộng sản, tuy vậy tối hôm đó y cũng từ biệt chị Lai để đi Quảng Trị làm việc. Trong khi chờ đợi tóm bắt cộng sản thì được tự nuôi lấy mình vẫn hơn.

Trong gian nhà trước chỉ có y với chị Lai, ông cụ và bà cụ sau một cuộc cãi đang giận nhau, nằm im ở phòng sau. Trời đã tối, mà bốn ông cụ già thiện chí chưa về. Trên chiếc tủ giữa nhà sau tấm màn màu vàng, một ngọn đèn nhỏ và hương khói trên bàn thờ Phật không đủ sáng gian phòng. Y đã nói cái tin y sắp đi làm. Chị Lai ngồi yên, tựa lưng vào vách, như chờ y nói nữa. Y lại nói:

– Tôi và các ông cụ làm phiền chị nhiều quá. Không biết làm thế nào ... Tôi sợ bốn ông cụ còn lâu mới kiếm được việc.

Y dứt lời đã lâu mà chị Lai vẫn yên lặng, khiến y bối rối. Nhưng chị lại lên tiếng, buồn bã như nói một mình:

– Mười lăm năm rồi, từ hồi đó tới giờ tôi chưa về quê. Thấy mẹ tôi cũng đi khỏi tỉnh chúng ta non mười năm. Anh biết càng già thấy mẹ tôi càng khao khát được về. Hai người sinh quần trí lú lẫn rồi. Anh nghĩ gia đình ba người như thế, sống xa mồ mả tổ tiên, xa làng mạc, mà sự nâng đỡ cả về tinh thần lẫn vật chất đều trông ở nơi một người con gái! Những lần trong nhà đau ốm, túng thiếu, bà con không có, trông thấy thấy mẹ tôi lẩm cẩm lú lẫn, cực lòng quá sức! Tôi thấy bơ vơ cố sức. Cho nên từ ngày có anh và mấy ông cụ ở trong xứ mình ra ở đây, mỗi khi gánh cái gánh bước về tới sân, nghe tiếng cười tiếng nói đông đảo trong nhà, tự nhiên có cảm tưởng

yên vui, tin cậy. Trên mười năm rồi, tôi thiếu cái cảm tưởng ấy, cái cảnh nhà như thế...

Thông không biết chị Lai đã khóc chưa, nhưng những tiếng cuối cùng cảm xúc biểu lộ rõ trong giọng nói. Chị cúi xuống, rồi từ từ ngẩng lên. Y cảm thấy trong bóng tối cuối phòng, hai con mắt của chị Lai hướng về y. Y cũng cảm thấy không khí trong phòng nghiêm trọng vì những xúc động của chị. Y nghĩ lại sự lạnh lùng của lòng y mà hổ thẹn. Cái gì đã làm cho y thành ra dửng dưng? Có phải những năm ham mê hoạt động và những phần uất vừa qua đã khiến y chỉ còn biết hăm hực chiến đấu mà quên hết những rung động tế nhị?

Một tiếng chân – tiếng giấy – của ai bước đi đều đều trên con đường đá sạn,

đọc theo bức tường, bên ngoài cửa sổ, mỗi lúc mỗi xa. Chị Lai đứng dậy, bước ra khỏi phòng.

Thông tự hỏi: « Mười lăm năm rồi, chị Lai bỏ nhà ra đây theo anh Thi. Mà bằng cách nào mối tình ngang trái ấy lại lôi kéo theo hai ông bà già tội nghiệp này lạc mất quê hương? Rồi làm sao chị Lai lạc mất người yêu? » Y tự hỏi thế mà không tìm câu trả lời.

Một lát sau, y lại trở về với ý nghĩ: Nếu có thể cưỡi trần thách một trận dạ chiến...

*

Khi Thông gặp chị Lai một lần nữa trên bãi bể Qui Nhơn thì y không còn là phu công nhật nữa. Y đã là một kẻ an

nhàn, thanh thơi, sung túc, đang ngồi trên bãi nhìn rất mơ màng ra ngoài khơi, đến những hòn cù lao nhỏ ở chân trời; hòn Đất, hòn Ngang, hòn Rờ, hòn Khô, hòn Cút Chim..., ôn lại những cảm giác của một ngày dong chơi trên bể với chiếc ghe chài.

Người nhàn rồi biết dùng thì giờ khéo cũng như người giàu có biết khéo vung vãi tiền. Thông đã mang cơm, rượu, rủ vài người bạn, đi theo một ghe đánh cá ra khơi. Dưới ánh sáng tung bùng rực rỡ của một ngày hè, y nằm ngửa trước mũi ghe, bên lá buồm chấu, hé lim dim mắt nhìn trời xanh và mây trắng. Bên cạnh y hai người bạn chài làm việc, kéo lưới. Y nằm trên sóng rập rình, nghe tiếng dây bài cọ vào ván ghe lộc cộc, tiếng những con sáo kêu quép quép, những con sáo vàng ô và những con sáo sành vừa kêu

xung quanh các lá buồm lòng bị gió tốc lật phật, y nghe tiếng nói cười cãi cọ của các bạn chài khi xa khi gần trên mặt bể, tiếng nước nhỏ lóc tóc... Nắng sáng, mùi nước mặn, mùi dầu rái, và nhịp sống lành cho y có một cảm giác say sưa, ngây ngất.

Buổi chiều, ghe vào bờ. Gia đình những người bạn chài đổ ra chia cá, bán cá. Và sau khi mỗi người góp nhóp được một mùng cá vụn gồm những con ếch bể, con lịch, con cá rãnh, cá lờn bơn, cá dĩ, cá lưỡi trâu, tất cả lẫn với một lớp cát nhỏ nhớt nhúa, bung về để soạn bữa cơm chiều, thì Thông vẫn còn thừa thãi thì giờ để ngồi lại trên bãi bể, lơ mơ nghĩ đến những khoan khoái đã qua. Y chưa có gia đình. Y lại đã từ lâu bỏ cái tật bôn ba hăm hực của thời kỳ gia nhập phái đoàn thiện chí của già Kỳ. Thế thì ngồi

đón gió mát trên bãi bể, nghe thấm thía trong cơ thể cái cảm giác khoái thích tê mê sau một ngày phơi mình ngoài nắng gió giữa bể thực là một thú vui lành mạnh và hợp lý.

Ở về phía trái, cách chỗ y không đầy trăm thước, một người đàn bà đỡ cho một đứa bé vịn chơi quanh một chiếc ghe úp trên bãi cát. Ban đầu y để ý đến đứa bé dễ thương. Sau y lại chú ý đến người đàn bà. Thôi, chị Lai đó rồi!

Y đứng dậy bước đến gần. Quả thực là chị Lai. Chị mặc áo cụt trắng, quần đen; giản dị gọn gàng. Và cái vẻ tươi cười mừng rỡ của chị cũng giản dị hồn nhiên. Bây giờ trông chị hình như trẻ và khỏe mạnh hơn lần gặp trước. Thế mà chị đã có đứa con. Chị gặp một quân nhân đồng hương, kết duyên với người

ấy, rồi chị và thầy mẹ chị đã được trở về quê hương, thỏa nguyện. Y hỏi thăm về hai ông bà. Chị ngẩng đầu lên, đưa một ngón tay gạt mấy sợi tóc bị gió bay quật vào mắt, cười vui, nói:

– Từ hồi chúng tôi sanh được cháu này, thầy mẹ tôi hú hí đùa giỡn với cháu cũng thấy vui, nên bớt kinh cãi nhau rồi. Bớt nhiều lắm, rồi hôm nào anh đến mà coi!

Chị lại cười. Rồi chị hỏi từ năm ấy đến nay y đã làm gì, cùng với những người thiện chí.

Y ngẩn ngơ trước khi tìm được một cách trả lời gọn gàng. Ừ, mà y đã làm gì với những người thiện chí? Sao y chưa có lần thử kiểm điểm những diễn biến trong đời y ba năm gần đây? Không bao giờ dò lại từng bước những thay đổi ấy,

thành ra bây giờ thoát ngó lại những ngày gặp chị Lai ở Huế, ý tưởng như đời sống có những gián đoạn mất mạch lạc.

Sau khi đi làm phu một thời gian, y gặp được một người bạn tiến cử y nhận công tác chính trị. Không, người bạn quen đó không phải thuộc về một đoàn thiện chí nào cả, mà là một công chức từ trước tới sau vẫn làm việc trong thành, sống một đời hiền lành gương mẫu, và khi nghe y nói đến Việt minh thì chăm chú hỏi y làm thế nào để phân biệt họ với những người Việt Nam? Người bạn đó đã hành động sáng suốt khi tiến cử y làm cán bộ tổ cộng.

Y hăm hở với công việc như những ngày xưa len lỏi hoạt động trên các làng thượng du. Y bồn chồn, hấp tấp. Một hôm đang đi trên xe hơi, y nhìn những

người đàn bà con gái lom khoan cấy, nói cười vui vẻ hai bên đường, chợt y lo lắng: nếu họ lợi dụng những dịp ấy để trao đổi ý tưởng cộng sản thì các cán bộ tổ cộng của y làm cách gì để tố giác, ngăn ngừa? Y nhìn khắp tứ bề với con mắt ngờ vực, cẩn tắc, con mắt trách nhiệm.

Một hôm khác, người em họ đang đưa anh đi chơi ở Chợ Lớn. Đi ngang trước nhà hàng Arc-en-ciel, y gọi chú em:

– Này Chí!

– Anh muốn vào đây một chút hả?

– Vào đây à? À... à. Không! Chú thấy phong trào tổ cộng ở thủ đô ra sao?

– Ờ... ờ... Vậy thôi. Cũng vậy thôi.

Lúc về Sài Gòn, đi ngang Tour d'Ivoire, y lại nắm tay người em:

– Này Chí!

– Gì hả anh? Anh thích chỗ này hơn sao?

– Hà?... Chú nhận xét tinh thần tổ cộng lúc này có lên mạnh không?

– Ờ... Khá. Cái đó khá.

Đại khái thái-độ của y như vậy cho nên anh em trong cơ quan rất sáng suốt, nhất tề đề cử làm thuyết trình viên trong mọi buổi học tập chính trị. Y chỉ trông đợi có thể. Thực là đúng với chí hướng của y. Mỗi khi đảng đàn, y gào thét giận dữ, y đau đớn phân trần, bày tỏ những áp bức tinh thần cực kỳ độc tài của cộng sản, y thiết tha kêu gọi... Mắt y nhìn chăm chập vào cử tọa.

Lẽ cố nhiên cử tọa cũng nhìn y. Y trông thấy những cặp mắt đồng tình sáng lên, những cặp mắt khác tò mò theo dõi. Và đây đó y gặp những cái nhìn, những gương mặt bình thản khiến y nghĩ đến cánh cò trong câu thơ Vương Bột xưa kia lặng lẽ bay cùng với rán chiều, giữa một bầu trời rất đổi thanh bình trong trẻo. Đó là cái nhìn của những kẻ có thói quen lâu năm trông lên mặt bàn giấy rất bằng, rất phẳng, cho nên tâm hồn cũng chịu lây ảnh hưởng cái bằng phẳng vô tội của ghế bàn.

Lạ lùng thay là sức tác động của cái nhìn như thế khi được bắt gặp trên những nét mặt nghiêm trang khả kính. Nó làm cho đối tượng bỗng thấy lòng man mác êm đềm, bỗng có một cảm tưởng thái bình an lạc, bỗng thấy như mọi sự đều êm đẹp, giữa vũ trụ thái hòa... Nó làm

cho người nói bồng ngượng ngừng bối rối về sự sôi nổi bồng bột của mình.

Thông có thể giữ cái hậm hực bồng bột trong ít lâu, chú y làm vào chống cự nổi mãi hơn ba năm với sức tác động của một thái độ triết lý cao siêu và khôn ngoan như vậy? Rốt cuộc y phải thấy lòng dần dần êm ả. Trong sự êm ả, y dần dần nghiêng xuống chú ý đến những điều tũn mủn kỳ quặc và dần dần nảy nở cái khiêu thích triền miên nghiên cứu về những điều ấy: những con toán, những bảng chiết tính lương bổng, những giờ ngày ghi trên giấy chứng chỉ hành trình... Càng thám thía sức mê hoặc của những cảm dỗ ấy, y càng thông cảm với cái nhìn triết lý. Những hoạt động của y cũng đồng thời chuyển hướng: y sao chép những mẫu đơn, những giấy chứng

chỉ thăm dò những kỳ thi nhập ngạch này, ngạch nọ v.v...

Quả nhiên ít lâu sau y thấy sự sinh sống của y được cải thiện rất nhiều, địa vị của y an toàn, vững chãi thêm nhiều.

Và chiều nay, ngồi trên bãi cát, y hướng về chân trời rộng rãi một cái nhìn mênh mông bao la mà bình thản tưởng có thể khiến mặt bể lao xao hóa thành mặt hồ.

Câu hỏi bất ngờ của chị Lai làm cho y bối rối. Chị Lai còn hỏi đến bốn ông cụ già thiện chí. Ồ! mà bốn ông cụ già đó nếu không có chị Lai nhắc lại y đã quên đi hoàn toàn rồi. Y thử kiểm điểm lại. Thỏa mãn nhất về mặt tinh thần có lẽ là già Lợi. Sau ngày tiếp thu quê hương, ông ta trở về nhà, và ba năm rồi ông ta làm chủ tịch quận bộ phong trào. Từ nhà

già Lợi đèn trụ sở quận bộ cách nhau mười sáu cây số. Ông ta vẫn đi đi về về không cần đến một chiếc xe đạp. Mỗi khi một đồng chí tỉnh bộ về, họp bàn việc công xong, già Lợi kéo tay đi riêng ra một nơi thì thảo phàn nàn rằng ông ta chưa được trả món tiền sinh hoạt phí hàng tháng thuộc về năm thứ nhất. Thế nhưng khi gặp lại Thông, già Lợi vẫn tỏ ra hài lòng vì ông ta được đeo đuổi cách mạng, và lại vì những người thiện chí được đặt đúng vào vị trí lãnh đạo.

Già Kỳ thì tìm thấy hạnh phúc ở chỗ khác. Ông ta có một người cháu, trước làm thư ký tòa sứ; sau đình chiến anh ta trở về với chính phủ quốc gia, xin hồi ngạch. Anh ta dành dụm được ít nhiều, chung với mấy người bạn, mua cái máy làm cà-rem đặt ở Phú Hòa, một quận lỵ khá đông đúc. Già Kỳ tìm đến người

cháu, gỡ cái « xắc-cốt » quảng đi một nơi, ngày ngày coi sóc cái máy cà-rem cho cháu, lãnh mỗi tháng hai nghìn đồng. Thông có gặp ông ta một lần hồi năm ngoái, trong lúc ông ta lom khom bên máy một tay giơ lên cái hàn thử biểu xem độ lạnh, một tay bưng thau sữa.

Thông có hỏi ông ta một câu về già Nhạ. Ông ta lắc đầu không nhớ. Mà có lý gì bảo già Kỳ cứ nhớ mãi một người thích lượm vỏ đồ hộp trong lúc xã hội vẫn dành ưu thế cho hạng người biết ném những cái vỏ ấy.

An nhàn hơn cả có lẽ là ông già Phùng Văn Nước. Đó là do một lẽ nội tại. Ông ta sẵn chứa trong thân thể cái điều kiện được hưởng an nhàn mà những ngày sang ở nhà chị Lai ông ta không ngờ đến. Nguyên vì trước kia ông

ta có đi lính khố xanh. Ngày nay ông ta hết tuổi phục vụ rồi, nhưng ông ta được truy lãnh một số tiền hưu trí khá lớn để dựng cơ nghiệp, và mỗi kỳ được tiếp tục chu cấp để nuôi thân.

Kể ra tất cả những biến thiên ấy, vào những lúc thực ra an nhàn cũng có thể ôn lại mà chẳng sợ có tai hại gì đáng kể. Tuy vậy đã từ lâu Thông không nghĩ đến. Câu hỏi bất thần của chị Lai khiến y nghĩ đến, mà rồi y lại không muốn kể ra. Y hỏi chị Lai:

– Bây giờ chị ở đâu? Hôm nào rồi tôi sẽ mời đủ bốn ông cụ ấy lại thăm chị một chuyến.

Chị Lai chỉ tay về một cái nhà tranh lẫn trong xóm dân chài trước mặt:

– Nhà tôi đó. Thuê dựng mất ba nghìn, tranh và cây chúng tôi mua riêng. Khi nào rảnh mời anh ghé chơi, thấy mẹ tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc đến anh.

Thông hẹn đến. Rồi y sẽ đến. Đến để thăm gia đình chị Lai một lần nữa. Như viếng thăm và ngả nón chào một lần chót một tâm sự từ nay vĩnh viễn đi vào dĩ vãng.

Thông liếc nhìn chị Lai. Bàn tay ấy vẫn đẹp, bàn tay bây giờ đang ấp lấy cái mông đít và bấp vế nồn nà của đứa con vài tuổi bám bên hông. Bàn tay ấy xưa kia đã úp lên miệng y những nhóm đường cát trắng, và để vương lại một hương thơm phảng phất, đánh thức trong lòng y những xúc động đầu tiên. Y ngập ngừng đi vào tâm sự một người con gái như đứa trẻ hé mở cánh cửa phòng và

bắt gặp bên trong một bi kịch tươi bởi thê thảm, khiến y hoảng hốt lui ra, ôm đầu khóc.

Khi gặp nhau ở Huế, thời gian đã xóa cho y sự chênh lệch về tuổi tác, đã xóa nơi chị Lai dấu tích của câu chuyện đau thương cũ. Chị sống bơ vơ và muốn tìm một nguồn yên ủi. Từ trong một góc tường của gian phòng thấp tối, chị nhìn y, mà không sao thấy được những xôn xao, sôi nổi, cảm uất bùng bột lạ lùng trong lòng y lúc ấy, khiến y như cảm như điếc bên cạnh chị.

Còn bây giờ? Bây giờ y đủ thư thả để có thể tìm về những kỷ niệm cũ. Nhưng ngày mai, khi y đến nhà thăm chị, chắc chắn là chị sẽ vui cười giới thiệu với chồng: “Chú em này ngày xưa hay đá banh trước cửa nhà số bốn và hay vùi

keo lăm đây!” Chị sẽ vui vẻ đem những chuyện ngộ nghĩnh của “chú em” kể lại. Và như thế là dĩ vãng đổi khác ý nghĩa. Cái dĩ vãng thực của y sẽ mất. Để cho sự giao hảo giữa hai người còn được tiếp tục một cách vô duyên.

Trời gần tối rồi. Hai người cùng quay về. Chị Lai rẽ qua phía xóm chài. Còn lại mình Thông, y đi giữa một con đường rộng mà đèn đường thưa thớt lờ mờ. Ý cúi đầu xuống nhìn cái bóng đen của mình vương theo dưới chân. Y rút một điều thuốc, lấy cái bật lửa, dừng lại bên một trụ đèn điện, đốt thuốc. Khi y đập nắp bật lửa, mắt y thoáng ngừng lại ở cái tên ký của Thành khắc làm kỷ niệm đã mờ đi mất nhiều nét. Y mân mê cái nắp bật lửa trên tay và nghe từ xa dội về một tiếng sóng mơ hồ. (Không phải sóng của bãi bể Qui Nhơn sau lưng y, vì

tiếng sóng đó đứng ở quãng đường của y không còn nghe được nữa, tiếng đó đã mất trong tiếng động của thành phố rồi). Y nghe vọng về trong tâm tưởng một tiếng sóng chẳng biết từ mặt bể xa xôi nào.

– Hồi còn nhỏ, nằm ngủ với mẹ, nhiều đêm thức giấc giữa khuya, y nghe tiếng vịt cựa trong chuồng, kêu lít chít nho nhỏ. Và y nghe tiếng ì ầm. Y ngạc nhiên hết sức: làm sao y nghe được tiếng sóng? Nhà y ở chân núi, cách bể ít ra cũng mười lăm cây số, làm sao y nghe được tiếng sóng vỗ giữa đêm khuya yên tĩnh không có tí gió? Không biết. Khi y rụt rè e ngại sẽ lay mẹ dậy hỏi: “Cái gì đó mẹ?” Mẹ bảo: “Động trời rồi. Sóng dậy đó con ạ”.

Bây giờ nghe trong lòng y âm hưởng tiếng sóng vỗ ở rất xa, rất xa, mỗi lúc càng làm tâm hăm ở càng xa, xa đến nỗi thành ra mơ hồ. Những xô xao trên một mặt bể nào đó dội về lòng y càng ngày càng lui xa tít mù, nhưng vẫn cứ dội về lòng y những âm vang ì ầm buồn thảm. Tiếng xô xao mà mỗi lúc nghe như mỗi thành nhịp nhàng, êm đềm tựa hồ hơi thở đều đặn an hòa của một người nằm ngủ ngon lành...

Y thở ra nhẹ nhẹ, trả lại cái bật lửa vào túi, vừa tiếp tục bước đi vừa nghĩ: tình cờ lại chính chị Lai mới nhắc với y chữ thiện chí.

Kể Trong Đêm Khuya

Vào khoảng tám giờ hôm đó, lúc người bạn đưa tôi đến căn phòng ấy thì chẳng có một ai ở nhà. Nhưng trong nhà có đến sáu bảy chiếc va-li lớn, nhỏ, màu sắc khác nhau. Trên cái bàn học gần cửa sổ trước là hai chồng sách vở, với một ít bút mực, sổ con, vút lộn xộn. Nhìn chung quanh những giày guốc la liệt, những quần áo vắt trên giá mũng, trên lưng ghế, cách bày biện giường phải v.v... thì thực là

bừa bãi, thiếu trật tự. Nhưng trông riêng cách xếp đặt trên một vài chỗ nằm thì cũng thấy có dấu vết những bàn tay cẩn thận, chu đáo, ngăn nắp. Cái cẩn thận ở đây chỉ đủ lo cho thơm mát, sạch sẽ tại chỗ phân riêng của mình mà thôi, chứ không quan tâm đến toàn thể.

Chúng tôi thay đồ đạc, tắm rửa, nói cười tự do như ở nhà mình. Bạn tôi cắt nghĩa rằng ở đây không có đàn bà. Nhà này do sở hỏa xa thuê cho viên chức độc thân ở. Người ấy rủ thêm hai bạn đồng nghiệp và hai người em họ – học sinh trung học – đến ở chung. Các viên chức hỏa xa làm việc trên xe, đi đi về về bất thường, ăn cơm tháng ở tiệm. Căn nhà thuộc về năm người đàn ông, chẳng ai buồn để ý đến trách nhiệm cai quản, người nào cũng có quyền thỉnh thoảng rủ về đôi ba anh em bạn, tự do đùa giỡn,

ngủ lại trên giường những kẻ vắng mặt đôi ba ngày liền. Trong nhà ấy bạn của người nào người ấy tiếp, những kẻ khác thản nhiên, không lưu ý.

Rủ nhau đi ăn uống xong, trở về nhà thì mới vừa mười giờ sáng. Tuy thế chúng tôi cứ lên giường buông mùng, ngủ, để bù lại đêm trước phải thức trên tàu. Lúc tôi giật mình thức dậy thì trong nhà nghe náo nhiệt ồn ào. Không biết là một hay hai giờ trưa. Cũng không biết lúc đó từ phòng trước đến phòng sau tất cả có bao nhiêu người, mấy chủ mấy khách, chỉ nghe tiếng guốc kéo lê, tiếng nói cười tự do hể hả. Không ai quan tâm đến sự hiện diện của tôi. Vẫn nằm im lặng, tôi mở mắt. Giữa phòng một người vạm vỡ, mặc quần áo cụt, áo mai-ô, quay lưng lại phía tôi, đang cúi húi lau chiếc mô-bi-lét. Trước cái bàn

bên cạnh, một thanh niên có lẽ chưa đến ba mươi tuổi, ngồi quay mặt về phía tôi, gác cả hai chân lên bàn, cắt móng tay. Chợt anh ta ngược mắt lên ngó về chỗ giường tôi nằm. Tôi vừa kịp nhắm mắt lại. Anh ta lại ngó xuống các ngón tay. Tôi hé mở hai mắt, nhìn qua lông nheo, tò mò quan sát. Người thanh niên ấy có một khuôn mặt đẹp, kiểu con gái, da trắng, môi đỏ, mái tóc rất đen, nhưng không được chải. Sự chăm chú của anh ta khiến tôi bắt chước trông theo xuống hai bàn tay: các ngón tay đều dài, rất dài, dài đến hơi khác thường, và trông mềm nhũn. Lưng bàn tay có nhiều da dùn, nhăn nhúm.

Sau giấc ngủ trưa ngon lành, trong người khoẻ khoắn, tôi muốn nằm yên kéo dài cái cảm giác khoan khoái, nên vô tình ngắm nghía người thanh niên ấy

khá lâu. Dần dần tôi để ý đến một điểm đặc biệt là từ trên mặt cho đến hai bàn tay của anh ta luôn luôn có những rung động, cựa quậy, những run run khe khẽ nhắc nhóm, giậm giật. Những ngón tay dài và run rẩy ấy khiến tôi nghĩ đến những cử chỉ lúng túng, ngượng nghịu. Khi cắt xong móng tay, anh đưa bàn tay trái lên áp lấy cổ. Các bắp thịt dưới hai mi mắt của anh ta thay nhau rung rung như những làn sóng nhỏ dồn tới vả vào hai bờ mi mắt. Anh ta có tật thỉnh thoảng khịt mũi một cái.

Tôi đang theo dõi những ngộ nghĩnh ấy thì anh ta lại ngó về phía tôi nằm. Tôi vội vàng nhắm mắt. Rồi anh ta quay đi, tôi lại hé mắt nhìn. Cứ thế ba bốn lần liên tiếp. Chợt tôi nghĩ rằng có lẽ tôi đang nằm trên giường của anh ta, khiến anh ta mất một giấc ngủ trưa. Cử chỉ mỗi lúc

mỗi quay ngoắt chùng đó có một ý nghĩa chờ đợi. Đúng rồi, cái cách buông xuôi thân hình mềm oặt trên ghế ấy, cái lối ngồi gác cả chân lên bàn ấy chính là một cách nằm bất đắc dĩ. Rõ ràng là một biểu lộ mệt mỏi. Có lẽ anh ta vừa trải qua một đêm và nửa ngày trên tàu! Tôi ân hận, áy náy. Anh ta chợt quay nhìn. Bất giác tôi lại nhắm mắt. Nhưng muộn quá, tôi có cảm giác anh ta đã bắt gặp ánh mắt tôi. Sau một phút ngập ngừng, tôi mỉm cười, mở mắt nhìn thẳng vào anh ta, khoác mừng ngồi dậy. Anh ta cũng cười, rút hai chân bỏ xuống đất. Chúng tôi bắt tay nhau. Tôi có cảm tưởng đang siết một bàn tay nhỏ bằng nửa bàn tay vừa trông thấy. Tay anh ta mềm nhẽo, ấm hâm hẩm, và ướt dâm dấp. Có lẽ anh ta cũng có ý thức về sự khác thường của bàn tay mình nên rút tay ra rất nhanh.

Chúng tôi trao đổi với nhau năm ba câu, rồi tôi bước ra phòng ngoài để cho anh ta nằm nghỉ.

Đó là lần đầu tiên chúng tôi tiếp xúc với nhau. Tôi không ngờ sau đó mười hai giờ tôi được nghe câu chuyện tâm sự mà anh ta bảo là “quan trọng nhất đời” của mình.

Một điều đáng nói nữa là suốt buổi chiều hôm đó chúng tôi không gặp nhau. Gần bảy giờ tối tôi đang thơ thẩn ở một góc phố tình cờ trông thấy anh ta. Tôi sức nhớ sự quấy rầy của mình khi trưa, muốn chuộc lại bằng một thái độ vồn vã thân mật. Tôi tiến lên chào trước, và chúng tôi cùng đi dạo với nhau. Qua những lời chuyện trò, anh ta tỏ ra một người rất khiêm tốn, dễ thương. Tôi rủ anh vào một tiệm giải khát. Lúc ra khỏi

tiệm cả hai chúng tôi viện lý do có việc riêng để chia tay. Nét mặt anh ta lúc đó tôi nhớ rõ không hẳn là vui tươi, nhưng biểu lộ một vẻ thanh thoi thích thú. Anh ta vừa đi vừa huýt sáo nho nhỏ.

Chín giờ đêm tôi về nhà trọ. Một người học sinh ở trần, mặc quần cụt ngồi học bài trước bàn. Giữa nhà, anh nhân viên hỏa xa chủ nhà đang đọc một tờ báo hàng ngày vừa phát hành buổi tối. Đang phân vân không biết đêm nay Thiện – người bạn đã nhường giường cho tôi hồi trưa – có về không, tôi đang lo về chỗ nằm của mình. Tôi lên tiếng hỏi:

– Hình như anh Thiện lại đi làm việc đâu?

Người chủ nhà ngược lên nói:

– Không. Đêm nay anh ấy nghỉ, sáu giờ sáng mai mới phải theo chuyến tàu Sài Gòn – Tuy Hòa. Tôi vừa trông thấy anh ấy về nhà thay đồ rồi kia mà? Có lẽ đang ở ngoài phòng tắm.

Anh ta ngó quanh quất có vẻ tìm kiếm, rồi cuối xuống định tiếp tục đọc báo. Bỗng anh ta vụt ngẩng lên, nói thêm:

– À. Anh cứ lên giường tôi mà nghỉ. Nhà còn mấy cái ghế bố nữa. Còn nhiều chỗ ngủ chán. Tha hồ mà!

Tôi chợt nhớ lại lúc đi vào nhà có trông thấy một người ngồi trong bóng tối, ngoài hiên lâu, ngã sấp mình sát lên thành bao lơn, như chăm chú nhìn xuống đường. Có lẽ đó là Thiện.

Tôi bước ra, đến gần một bên, nhận

ra quả là Thiện. Nhưng anh ta vẫn không hay biết. Tôi đặt một tay lên vai, hỏi:

– Suy nghĩ gì ghê thế?

Anh ta giật mình, quay lại. Tôi không thể trông rõ nét mặt anh ta như thế nào nhưng giọng nói hoàn toàn khác với ban chiều. Giọng nói ấp úng của một người mất hết bình tĩnh. Tôi đứng bên cạnh anh ta một lúc lâu trong bóng tối, mà cả hai không nói gì với nhau. Anh ta vẫn nhìn xuống đường như rất chăm chú. Trông từ trên cao xuống, đường Trần Hưng Đạo với những chiếc xe bẹp lướt đi sát đất, những nhóm người cử động vầy la mà không có tiếng, những hoạt động lao xao mà gần như lặng lẽ, càng nhìn lâu càng có một cảm giác buồn buồn. Thiện bảo tôi đi nghỉ trước. Tôi vào chưa đến cửa phòng thì gặp anh chủ

nhà bước ra, vẻ hấp tấp, y phục chỉnh tề. Thiện cũng nhìn theo, cho đến khi tiếng giày anh ta mất dưới thang lầu.

Hơn mười một giờ đêm người chủ nhà vẫn chưa về, tôi ra đóng cửa để ngủ thì không còn thấy Thiện ngồi trước hiên lầu nữa. Nhưng khi tôi với tay kéo cánh cửa sổ cuối cùng thì anh ta bước đến, ánh đèn trong nhà chiếu lên nét mặt bơ phờ và lên mái tóc đen ướt xịu: anh ta vừa đi dạo ngoài trời về. Tôi mở cửa hỏi:

– Anh vào nghỉ chứ? Đi đâu về khu-ya thế? Anh ta đang sắp sửa ngồi lại chỗ cũ, nhưng vội vàng nói:

– Vâng, vâng.

Và anh ta bước vào. Vừa ngả lưng lên giường, tôi vừa hỏi:

– Đêm nay chắc anh có chuyện buồn?

Anh ta nhìn tôi, cố gắng nhích miệng cười mà không trả lời.

Vào khoảng hơn một giờ sáng, nghe tiếng cửa đập thịch mạnh, tôi giật mình thức giấc. Đèn trong phòng vẫn sáng. Ở giường bên cạnh không có Thiện. Một lúc sau anh ta bước vào. Tôi nằm vẫn vợ suy nghĩ, e ngại về thái độ bứt rứt đau khổ của anh ta, không biết nên can thiệp bằng cách nào. Nếu anh ta bị sốt hay bị một vết thương ngoài da thì thực dễ dàng, nhưng đối với những chuyện tâm sự của anh ta thì một thái độ sống sã của tôi có thể thành lỗi bịch: Chúng tôi mới biết nhau có một ngày. Tôi xoay người lại, nằm nghiêng, lặng lẽ nhìn anh ta ngửa mặt hút thuốc. Một lát sau anh

ta nhòe dậy búng cái tàn thuốc và gập tôi đang nhìn. Anh ta mỉm cười vụng về như bảo tôi đừng quan tâm rồi quay mặt vào phía trong vách, nhưng không hiểu nghĩ thế nào vài phút sau bỗng quay ra, nói với tôi bằng cái giọng như tiếp tục một câu chuyện thân mật đã kéo dài từ lâu:

– Con người ta thường âm thầm gieo dặt sự việc để gây ra những đau khổ rắc rối quá sức. Tự mình gây cho mình. Cái phần ảnh hưởng của hoàn cảnh chung quanh đối với sự sướng khổ của một đời người thực ít. Cuộc đời thần nhiên biết đâu đến những dầy vò vô cớ mà mỗi người tự gây ra để chịu đựng phải không anh?

Đến lượt tôi mỉm cười gượng gượng, không hiểu ý định của anh ta. Im một

lúc. Anh ta có vẻ bối rối vì chợt nhận thấy câu nói của mình trịnh trọng mà ý nghĩa tầm thường quá. Anh ta muốn làm cái gì để thanh minh, muốn cố gắng chứng tỏ rằng sự thực mà anh ta đang sống không phải tầm thường như thế. Anh ta khịt khịt liên tiếp mấy cái, quật một tay ra sau, với lấy một tờ báo hằng ngày đưa cho tôi, rồi chỉ vào một cột tin vật ở trang tư. Tôi đọc:

TỰ TỬ HAY ÁM SÁT? Đô Thành – Hồi 9 giờ 30 ngày 6-2 tại nhà cô Châu Thị C... ở đường Cao Đạt, gần nhà đèn Chợ Quán, có xảy ra một vụ án mạng mà nguyên do còn ở trong vòng bí mật: Người xấu số nói trên là một thiếu phụ 25 tuổi, làm nghề cô đỡ, có chồng hiện làm việc tại một hãng xuất nhập cảng. Theo lời khai của người đầy tớ gái thì sáng hôm đó giữa cô và chồng có chuyện

bất bình, xích mích nhau, đến khi người đầy tớ đi chợ về thì thấy cô C... nằm chết trong phòng bên vũng máu, cô có nhiều vết cắt rất sâu. Người chồng lúc ấy không có ở nhà. Nhà chức trách đang tiến hành cuộc điều tra.

Tôi ngẩng lên nhìn Thiện ra ý hỏi thêm, thì gặp anh ta đang ngó chăm vào mặt tôi, môi run run, và khịt mũi hai ba cái liền. Tôi lên tiếng:

– Những dòng văn tắt này là “cái thần nhiên của cuộc đời”. Để so sánh với một đêm không ngủ của anh!

– Đây chắc chắn là xúc động sau cùng, nhưng không phải là xúc động quan trọng nhất mà cô ta đem đến cho tôi đâu. Thế nhưng suốt đời tôi có thể kể như tôi chưa nói một câu nào với cô ta. Và chỉ có một lần tôi ở bên cạnh cô ta

được mười lăm phút thì lại là một trường hợp hoàn toàn tình cờ như mua phải hai cái vé liền số trong rạp hát. Chỉ có vậy mà bao nhiêu rắc rối điên đảo trong một đời.

Anh ta ngồi dậy, ngó về phía giường của hai anh học sinh đang ngủ, rồi rủ tôi bước ra ngoài hiên. Thành phố đã ngừng hoạt động. Trên mặt đường rộng thênh thang một ít xe tắc-xi thấp tẹt lủi đi loang loáng.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau nhưng không thấy rõ mặt nhau, vì ngồi trong bóng tối mờ mờ. Anh ta bắt đầu kể:

“Một mùa hè cách đây chín năm, sau khi đậu trung học xong, tôi được một vị giáo sư đem theo gia đình ông ta đi nghỉ mát ở Nha Trang. Mỗi ngày tôi phải hướng dẫn cho hai đứa con trai và một

con gái nhỏ của ông ôn lại bài vở trong vài giờ. Công việc thực ra không có gì là khó nhọc cả. Từ sáng sớm cho đến chín giờ chúng tôi chơi ngoài bãi cát. Xế chiều, chúng tôi lại ra biển. Nhưng tôi cảm thấy tù túng là vì mỗi khi bước về nhà tôi phải dè dặt từng cử chỉ, giữ gìn từng chút trong lúc đứng ngồi, cẩn thận từng lời nói, không khí sinh hoạt ấy thực là khó chịu đối với một người con trai mới lớn, quen sống tự do ở thôn quê như tôi. Cùng một lúc tôi phải chịu tất cả những bức bối do sự rụt rè của một học sinh sống gần bên ông thầy, và của một người ở làng quê đột nhiên phải thích ứng với những lễ lối khuôn phép của một gia đình trí thức sang trọng ở thành thị. Vị giáo sư của tôi là một học giả đi nghỉ mát với tám thùng sách to tướng và những tháng hè năm ấy hình như ông

đang nghiên cứu về văn hoá đời Trần. Người vợ – chắc anh đã nghe nói đến bà N.D. Đ. – bà ta cũng có trình độ học thức cao hơn của tôi nhiều. Trong nhà lại còn có một người bạn thông thái là ông T.V.G. do trường Viễn Đông Bác cổ phái vào để khảo về nghệ thuật Chăm. Đó là một người khoảng bốn mươi tuổi, vừa ở Pháp về được ba năm, vóc người to lớn, đeo kính trắng. Ông ta rất thích thú với công việc, thường mang một chiếc máy ảnh đi hàng tuần vào các làng người Chăm. Khi ông trở về tôi nhớ lần nào trông ông ta cũng hể hả khoan khoái, ông ta thường hát đi hát lại một bài hát lạ lùng trong đó có câu: «Những con chim se sẻ yêu mến những nhà địa lý học» lặp quanh quẩn nhiều lần. Mỗi lần ngồi vào bàn làm việc ông ta quen khoác chiếc áo bờ-lu có thêu một con

phượng to tướng nhiều màu sắc sỡ giữa ngực.”

“Có lẽ tôi hơi dài dòng về các nhân vật trong gia đình. Nhưng như thế để anh thấy rằng tôi bị lạc lõng và cô độc hoàn toàn. Có khi suốt cả hai tuần nhà khảo cứu ấy không có chuyện gì để có dịp nói với tôi vài câu. Bà N.D. Đ có những giao thiệp khách khứa riêng của bà, và thỉnh thoảng giữa tôi và bà có điều gì bàn bạc thì chẳng qua cũng xung quanh việc học hành của mấy đứa con. Còn giữa ba đứa bé và tôi thì chắc anh đã biết là không thể nào có một sự thông hiểu nhau, hoàn toàn thân thiết nhau được. Sự cách biệt về tuổi tác chẳng bao nhiêu nhưng cũng đưa đến những cách biệt tâm lý sâu sắc. Chúng đang ở tuổi thích vật lộn, vốc cát, bắt còng, thích mang mặt nạ, đeo gươm giả, đọc truyện trinh thám, thích đùa

giống nghịch ngợm. Tôi thì năm ấy vừa mười tám tuổi, tôi có những xôn xao kín đáo, những mơ mộng rạo rực của tuổi tôi.”

“Cái tình trạng cô độc tâm tình ấy và tâm lý tự ti mặc cảm của một học sinh quê mùa sống giữa gia đình thông thái và sang trọng của thầy khiến tôi luôn luôn có vẻ dăm chiêu, khắc khổ, vụng về, dáng điệu khép nép khổ sở. Nếu tôi có bạn bè trong thành phố thì có lẽ tôi đã tìm được chỗ thoát. Nhưng tôi lại mới đến Nha Trang lần đầu, ra khỏi gia đình, vị giáo sư là hoàn toàn xa lạ, không có một người thân thuộc quen biết nào. Những giờ nhàn rỗi tôi chỉ thơ thẩn trong phòng một mình, trong lúc mấy đứa trẻ đùa nghịch ngoài vườn. Tôi đọc sách chán rồi lại bên cửa sổ nhìn vợ vẩn.”

“Không biết tự hôm nào, tôi bắt đầu để ý đến ngôi nhà bên cạnh ấy. Có lẽ không đầy một tuần lễ sau khi đến Nha Trang. Cố nhiên là một phần do nó ở ngay trước cửa sổ phòng học, nghĩa là trước mắt tôi. Nhưng không phải chỉ có thế mà khiến tôi có cảm tình với nó, tò mò ngấm nghĩa nó như rình rập, một hy vọng. Phải còn có những dấu hiệu nào khác, những dấu hiệu nhỏ nhặt, có thể là vu vơ nên ngày nay tôi không thể nào nhớ lại nổi, nhưng một linh cảm khiến lúc ấy tôi tin tưởng và hướng về ngôi nhà đó chờ đợi. Cuối cùng, một tối thứ bảy tôi trông thấy cô ta.”

– Cô C...!

Thiện ngừng lại, nhìn tôi, như chưa hiểu, rồi anh ta sức nhớ, trả lời:

– Vâng. Cô C ấy.

Anh ta đưa bàn tay trái ấp lấy cổ, ngồi yên lặng một lúc lâu, thản nhiên ngó lên hàng chữ bằng ống nê-ông đỏ xanh quảng cáo một hiệu la-ve, tắt sáng giữa nền trời khuya. Khi Thiện tiếp tục thì giọng nói thêm chậm rãi, bình tĩnh:

– Bây giờ chắc là tôi không thể hình dung lại và không thể kể lại đúng những cảm xúc yêu đương của cái thời ấy. Không phải là chúng ta đã đến tuổi già nua nguội lạnh. Nhưng phải nhận rằng ở tuổi chúng ta, về những loại cảm xúc ấy chúng ta không còn được cái mặn nhạt tinh vi như thời mười tám đôi mươi được. Tôi vừa dùng đến chữ “linh cảm”, kể thì quá đáng. Sự thực có lẽ tôi đã bắt gặp đâu đó trong vườn nhà bên cạnh dấu vết của sự hiện diện một người con gái: hoặc chiếc áo hoặc tiếng gọi vô tình của lũ trẻ con hoặc cách bài trí của

một căn phòng trống thấp thoáng qua cửa sổ hoặc chiếc áo, hoặc tiếng gọi vô tình của lũ trẻ con, hoặc cách bài trí của một căn phòng trống thấp thoáng qua cửa sổ v.v... Nghĩa là không có một bằng cứ cụ thể chắc chắn nào, nhưng các cảm quan thao thức cảnh giác của người con trai mới lớn được báo hiệu một cách mơ hồ.

Tiết tháng ba khô ráo, những đêm khuya vác cuốc đi tháo nước ngoài đồng tôi thường bắt gặp những con cá to trườn mình trên ruộng khô. Để ý thì thấy bao giờ chúng cũng hướng đúng về phía có rãnh nước chảy. Cái gì đã báo cho chúng biết cách xa trong đêm tối khiến chúng vội trườn mình tới? Có lẽ chúng đã đón nghe trong gió một hơi mát khác thường phất qua trên lớp vảy tinh vi của chúng. Tôi đã lấy một trường hợp so sánh hơi

kỳ quặc. Nhưng câu chuyện có thể khiến hình dung được tình trạng giữa cái sinh hoạt gia đình vị giáo sư không khác gì con cá giữa dòng ruộng khô khốc – và cảm giác mơ hồ về một hướng cảm thông.

Bởi vậy tôi khỏi phải nói rằng tôi yêu cô ta. Vì sự thực tôi đã được chuẩn bị để yêu ngay từ khi chưa trông thấy cô. Buổi tối thứ bảy hôm đó, sau bữa cơm tối, ba đứa trẻ cùng đi dạo phố với bà N.D. Đ., một mình tôi còn lại trong phòng học. Tình trạng lẻ loi khiến tôi có thói quen thích chọn chỗ vắng vẻ và thích ở trong bóng tối, có lẽ trong bóng tối ít ra tôi cũng có những cử chỉ tương đối tự do, bớt giữ gìn khép nép. Vì thế tôi tắt đèn phòng học và bước đến dựa mình bên cửa sổ, nhìn sang nhà láng giềng. Thường thường những lúc như

thế hoặc tôi miên man theo đuổi những câu chuyện tình tưởng tượng, hoặc tôi nhớ về cảnh gia đình ở thôn quê, hoặc tôi lẩm nhẩm các câu hát. Bỗng nhiên bên phòng nhà đối diện tôi trông thấy một người con gái, mặc cái áo cụt tay màu hồng, một người con gái rất trẻ, chừng mười sáu tuổi, chắc chắn là một nữ sinh. Cô ta không trắng trẻo nõn nà. Nhưng cái thân hình đang độ phát triển có một vẻ quyến rũ bất chấp mọi tiểu tiết. Mắt cô ta hơi sâu.

Dưới bóng đèn những tia mắt của cô ta quắc lên long lanh sắc sảo lạ kỳ. Tôi không cần nói dài hơn về sắc đẹp và vẻ người cô ta, vì trong dịp này yếu tố đó có lẽ rất ít quan trọng.

Cứ xem cách ăn mặc và cử chỉ tự do của cô ta trong phòng, tôi biết ngay cô

không phải là khách. Nhưng tại sao mãi đến hôm nay tôi mới trông thấy cô? Về sau tôi được biết rằng cô ta học ở Đà Lạt. Chắc là trường ấy nghỉ hè muộn. Hay là cô ta vừa đi chơi xa? Tôi không biết rõ, nhưng có điều là sự xuất hiện càng muộn màng của cô ta càng có một tác động mạnh mẽ đối với tâm lý khao khát trong cảnh cô đơn của tôi. Tôi ôm song cửa nhìn như ngây như dại sang nhà bên kia. Cảnh tượng ấy kéo dài có lẽ đến hàng giờ mà cô ta không ngờ đến.

Hai nhà cách nhau một bức tường. Nếu ta đứng ngoài vườn thì bức tường cao quá đầu người, nhưng đứng trên nền nhà thì bức tường thấp dưới tầm mắt. Vườn của cô C... rộng hơn bên nhà trọ của tôi nhiều, cho nên từ chỗ tôi đứng đến bờ tường chỉ cách ba thước tây, mà từ đó đến phòng cô ta cách nhau đến

năm bảy thước. Giữa khoảng cách ấy có mấy cây bàng và cây trứng cá. Thỉnh thoảng một hơi gió lay lao xao những tàng cây đen trong đêm tối.

Đứng rình mò cử động một người con gái trong phòng riêng của cô ta như thế thực là một điều bất nhã xấu hổ. Vì thế tôi xốn xang lo ngại. Mỗi tiếng động nhỏ, tiếng ho, tiếng guốc, tiếng bước chân đều làm tôi giật mình. Nếu lỡ ông N.D.Đ, hay một người đầy tớ trong nhà chẳng hạn tình cờ bắt gặp tôi lúc này thì thực là vô cùng bối rối. Nhưng lại chính những lo ngại ấy càng làm cho những giờ phút ngấm trộm như thế tăng thêm sức quyến rũ say mê.

Vào khoảng hơn chín giờ, C... tắt đèn bên phòng cô ta. Vài phút sau tôi thấy cái bóng trắng trắng của cô hiện

ra ở cửa phòng. Tôi giật mình sợ hãi né sang một bên, núp vào bóng tối.

Thiện lại ngừng nói, rồi chậm rãi đứng dậy bước vào trong nhà lấy ra gói thuốc và bao diêm. Tôi xem đồng hồ tay thấy đã hơn hai giờ sáng. Sương xuống ướt cả cái bao lơn xi măng lạnh ngắt.

Thiện hút thuốc và lại ngược lên lặng lẽ nhìn cái quảng cáo la-ve chớp chớp giữa trời. Hình người đen thui trước mặt tôi trong hoàn toàn im lặng như bình thản. Nhưng nhìn kỹ vào chấm lửa ở đầu điều thuốc thì thấy môi và ngón tay anh ta đều run run. Tôi không biết đó là những giậm giật thường xuyên thành cố tật của anh ta, hay là xúc động bất thường.

Anh ta tiếp tục:

“Ngay ngày hôm sau C...đã trông thấy tôi. Và tôi đoán chắc cũng không bao lâu sau đó thì biết tôi thường nhìn trộm cô ta trong bóng tối.

Tuy rằng ngày hai buổi tôi có nhiều thì giờ rảnh rang nhưng dù bốn chôn nóng nảy đến bức nào tôi cũng nhận thấy rằng việc nhìn C...giữa ban ngày rất bất tiện. Trong phòng học ban ngày trẻ con ra vào bất thành hình, không biết đâu mà để phòng. Mà vì bờ tường cao, muốn nhìn qua phòng C... tôi cần phải đứng lên chứ không thể vừa ngồi giả vờ viết lách hay đọc sách vừa lén nhìn được. Và lại bên nhà C... cũng có nhiều trẻ con và gia nhân. Vì vậy tôi rất dễ bị bắt quả tang. Tôi chỉ có thể liếc nhanh qua mái ngói đen của nhà C... và những tàng cây bàng bên vườn ấy. Thế mà cũng đủ cho lòng tôi rộn ràng háo hức. Một đôi lần tôi

bắt gặp bóng dáng C... trong phòng khi nằm, khi đứng cũng có khi đang ngó ra vườn. Tôi choáng váng sung sướng: có lẽ lúc đó mặt tôi bừng đỏ lên như vừa được gặp sát mặt C... giữa đường. Và tôi vội vã quay mặt tránh đi, vì cứ tưởng tượng tất cả lũ trẻ con và mọi người trong nhà ông N.D.Đ đều biết rõ tâm sự tôi, để ý quan sát tôi từng li từng tí. Bị tình cảm bùng bít nung nấu suốt ngày, tôi rình chờ từng giờ từng phút, trông cho đêm đến.

Tối hôm thứ tư vào khoảng tám giờ, trong lúc tôi đứng ôm cửa nhìn sang phòng C..., C... đang ngồi nghiêng ngả đọc một xấp giấy gì như một lá thư dài, bỗng cô ta đứng dậy, đưa tay ra sau vén mái tóc, rồi tiến về phía cửa sổ. Tôi thấy rõ mắt C... chiếu thẳng về tôi. Biết rằng từ trong ánh sáng nhìn ra, C..

không thể thấy được tôi trong bóng tối, nhưng tôi cũng luống cuống, và bối rối đến nỗi không kịp nấp tránh sang một bên. Lúc C... đi vượt quá cái đèn thì gương mặt cô ta hoàn toàn tối đen, tôi không trông thấy gì nữa. C... ngừng lại một tí rồi đưa tay ra kéo cả hai cánh cửa sổ, từ từ khép lại. Đèn trong phòng vẫn sáng.”

VÕ-PHIẾN

MƯA ĐÊM CUỐI NĂM

*Tự
Đo*